

SOMERSET MAUGHAM

CÁI ÂN ĐÀM

NGUYỄN HIỂN LÊ

dịch & giới thiệu



Cái đằm

Somerset maugham

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

MỤC LỤC

[Vài lời thưa trước](#)

[GIỚI THIỆU TÁC PHẨM](#)

[CÁI ĐẦM](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[\[12\]](#)

Vài lời thưa trước

Tập truyện ngắn *Mưa* gồm mười truyện ngắn của sáu tác giả; trong đó có truyện *Mưa* và truyện *Cái Đầm* của Somerset Maugham. Hai truyện này, cụ Nguyễn Hiến Lê cũng cho in trong cuốn *Những Quần Đảo Thần Tiên*. Truyện *Cái Đầm* được cụ Nguyễn Hiến Lê dịch từ bản tiếng Pháp trong cuốn *L'Archipel aux Sirènes* (Arthème Fayard) vì chưa kiếm được nguyên văn.

Trước đây tôi đã chép truyện *Mưa*^[1] trong tập truyện *Mưa* (Nxb Văn hoá Thông tin, năm 2006), nay tôi chép thêm truyện *Cái Đầm*. Truyện này tôi chép từ một eBook do một thành viên của TVE-4u gửi tặng, rồi đối chiếu với bản in của Nxb Văn hoá Thông tin, 2006, tr. 156-218 và bản tiếng Anh *The Pool* trong tập *Sixty-Five Short Stories*^[2] để sửa vài lỗi và ghi thêm vài chú thích.

Goldfish

Tháng 11 năm 2013

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM^[3]

Somerset Maugham viết nhiều truyện ngắn để tả ảnh hưởng của khí hậu các đảo miền nhiệt đới trên Thái Bình Dương tới tâm lí, tính tình người da trắng. Người thì tìm được ở đó một hạnh phúc mê hồn, kẻ thì chịu những đau khổ tủ nhục ê chề sau một thời gian sung sướng, nhưng hầu hết đều đổi tính, mất cả nghị lực, chí phấn đấu mà đồng hóa ít nhiều với thổ dân.

Đây là một truyện tả hạng người đau khổ trong số người đó. Tình tiết không dồn dập như trong truyện Mưa, mà biến chuyển từ từ, nhưng kết quả cũng bi thảm như trong Mưa. Bối cảnh cũng là quần đảo Salomon, nhưng không phải trong mùa mưa mà trong mùa nắng với mặt biển, khi thì xanh ngắt, khi thì rực rỡ như xà cừ, với những dòng suối mát rượi, những thân dừa “kiêu diễm đến phù phiếm”.

Đọc xong truyện Mưa, ta còn nghe văng vẳng tiếng mưa lộp độp trên nóc tôn, tiếng mưa tàn nhẫn, ranh mãnh, cứ đều đều trở lại trong câu chuyện như một điệp khúc day dứt. Đọc truyện dưới đây ta cũng bị ám ảnh vì vẻ đẹp của một cái đầm trong veo mà tĩnh mịch ở giữa một khu rừng, trên một dòng suối. Hình ảnh của nó hiện lên tất cả năm lần (một lần lơ mờ sau một cảnh đẹp ở Tô Cách Lan), lần nào cũng có một sức quyến rũ bí mật. Nhân vật chính trong truyện, chàng Lawson tìm thấy hạnh phúc thần tiên ở đó, rồi đau khổ, tủ nhục ở đó, chết cũng ở đó. Cái đầm ấy là chủ đề (thème) của câu chuyện, cũng như những giọt mưa là chủ đề trong truyện Mưa.

Kĩ thuật dùng chủ đề đó làm cho cả hai chuyện thêm bi thảm mà riêng chuyện Cái Đầm này lại nhờ nó mà nên thơ, huyền ảo. Chúng tôi chưa được biết ở nước ta gần đây có tiểu thuyết gia nào áp dụng kĩ thuật đó không, nhưng trong cuốn Đời Shelley, André Maurois cũng đã cho hình ảnh của dòng nước xuất hiện nhiều lần: hồi nhỏ Shelley thơ thần bên một bờ sông ở

Eton, rồi sau lớn lênh đênh trên một chiếc thuyền, người vợ thứ nhất chết đuối trong một dòng nước rồi cuối cùng chính Shelley cũng chết đuối trong vịnh Skezzia.

Trước cả Maugham và Maurois, thi hào bậc nhất của chúng ta, Nguyễn Du, cũng đã dùng thủ thuật đó trong Truyện Kiều. Chủ đề ở đây là tiếng đàn của nàng Kiều. Trước sau tiếng đàn văng vẳng lên bốn lần và ngay từ lần đầu ta cũng đoán được đời nàng trong trong những âm thanh nào nuốt. Hai lần sau tiếng đàn càng chua xót cay đắng bội phần, đến lần cuối mới ấm áp được đôi chút. Tiếng đàn vừa đánh dấu, vừa là phản hưởng của đời nàng; cũng như cái đầm trong truyện dưới đây là phản ảnh những biến chuyển lớn trong đời Lawson. Càng đọc văn chương ngoại quốc rồi so sánh, ta càng thấy rõ thiên tài của Nguyễn Du. Đó là cái thú mà vô tình Maugham đã tặng thêm chúng ta.

CÁI ĐẦM^[4]

Công việc của nàng chẳng có gì cả: Mơ mộng rồi tắm, nhất là tắm, - hát và đi dạo mát trong rừng với Tiahoui, cô bạn bé chí thiết của nàng - Rarahu và Tiahoui là hai thiếu nữ nhỏ bé vô tư lự, tươi cười, gần như hoàn toàn sống trong làn nước trong của dòng suối, nơi đó hai nàng nhảy nhót, vùng vẫy như hai con cá bay vậy.

Pierre Loti

Khi Chaplin, chủ khách sạn Metropole ở Apia, giới thiệu tôi với Lawson thì tôi không chú ý đặc biệt gì tới chàng này cả. Chúng tôi ngồi trong cái phòng rộng của khách sạn, trước ly *cốc-tai* buổi sáng, và tôi nghe người ta kể những tin tức đôi mách sốt dẻo nhất ở trong đảo.

Con người của Chaplin có chỗ ngồi ngộ. Vốn là một kỹ sư mỏ mà lão lại định cư ở một nơi không có cách nào dùng những tri thức về nghề của mình được. Phải đó là một đặc trưng tính tình của lão chăng? Mà không ai là không thừa nhận những khả năng của lão. Lão không có vẻ oai vệ. Tóc thưa thớt đã hoa râm. Râu mép xơ xác như một vạch ngang ở giữa mặt, mà mặt thì đỏ lên vì rám nắng miền nhiệt đới và cũng vì uống nhiều rượu quá. Thực ra lão chỉ giữ một hư vị: Khách sạn là một ngôi nhà tầm thường ba tầng do mục vợ cai quản, mục là một người Úc bốn mươi lăm tuổi cao mà gầy đét, vẻ cương quyết, thái độ oai nghiêm. Nóng tính, thường say sưa, ông chồng nhỏ con đó sợ vợ lắm; ai mới tới cũng được biết ngay những cuộc gây gổ trong gia đình họ, mà lần nào bà vợ cũng thượng cẳng tay hạ cẳng chân, bắt ông chồng phục tùng một phép. Có đêm say sưa trở về nhà bị vợ nhốt trong phòng hai mươi bốn giờ. Thiên hạ còn nhớ lần đó đứng ngoài hiên ở trên cao, bất bình vì bị giam, lão lâm ly kêu gọi khách qua đường.

Con người đó thật kì. Hồi ức trong đời lão, đúng hay bịa không biết, chứ nghe lão kể thì rất thú, cho nên khi chúng tôi bị ngắt lời, thì tôi hơi bực tức. Mặc dầu chưa tới mười hai giờ, Lawson đã say rồi, và khi chàng ân cần mời tôi một ly nữa thì tôi miễn cưỡng nhận. Tôi biết rằng tửu lượng của Chaplin kém. Nhưng phép lịch sự buộc tôi phải đãi một chén nữa: uống thêm chén này thì Chaplin sẽ say bí tỉ mà tôi sẽ bị bà vợ la, chịu sao nổi!

Cái vẻ ốm nhom của Lawson chẳng có duyên chút nào cả. Mặt dài mà tái mét, cằm thon và lẹm, mũi nhọn và nhô ra quá. Chỉ có cặp lông mày rậm là tỏ ra con người đó có khí lực một chút và cũng chỉ có cặp mắt sâu là đẹp. Chàng vui vẻ nhưng vui gượng, hời hợt, nhìn cái vẻ bề ngoài đó, tôi đoán là thể chất bạc nhược. Rõ ràng là chàng muốn làm ra vẻ con người thể thao. Chàng đối với bạn bè ra tình thân mật, nhưng trong cái thắm thiết đó, lộ ra cái mưu mô, xảo quyệt. Giọng khàn khàn, chàng ránh ránh với Chaplin, kể chuyện những vụ phê phỡn hoang đường: truyện đi săn mà nốc huyết-ki tới say khướt, truyện thám hiểm ở Sydney mà từ ngày đi tới ngày về, ai nấy đều như bầy heo say rượu chẳng còn nhớ chút gì cả. Nhưng mặc dầu trong lúc say mèm - mỗi người vừa mới uống bốn ly cốc-tai - vẫn có sự khác nhau xa giữa hai người đó. Lão Chaplin thì tục tằn thô lỗ, còn Lawson tuy say mà vẫn là con người lịch sự.

Sau cùng chàng loạng choạng đứng lên, bảo:

- Thôi, tôi về đây. Trước bữa cơm tối, chúng mình sẽ gặp nhau.

Chaplin hỏi:

- Bà nhà mạnh giỏi chứ?

- Mạnh.

Gã đi ra.

Giọng đáp cụt ngắn tiếng một làm cho tôi ngạc nhiên, ngừng lên nhìn.

Khi Lawson đã ra khỏi cửa và đi ở dưới nắng, Chaplin nói, giọng quả quyết:

- Thằng tướng dễ thương. Một trong những kẻ khá nhất đấy. Chỉ tiếc là hẩn rượu chè quá!

Lời chê bai ở trong miệng Chaplin thốt ra thì thật là khôi hài.

- Và khi hần say thì hần chỉ mơ thấy thương tích và u buồn.
- Bị thương làm sao?
- Tận mạng, mỗi tuần ba bốn lần. Lỗi tại cái đảo này và tại ả Ethel.
- Ethel là ai?

- Vợ hần. Hần cưới một ả lai. Con gái của lão già Brevald. Hần đã đem vợ đi. Như vậy khôn hơn cả. Nhưng ả không quen được, rồi họ lại trở về đây! Một ngày kia hần phải tự treo cổ mất, nếu không chết vì say rượu. Dễ thương! Nhưng rượu vào thì xấu tính lắm.

Chaplin ợ lớn tiếng.

- Tôi phải vùi đầu xuống nước mới được. Đáng lẽ không nên uống ly cuối cùng đó, luôn luôn là chết vì ly cuối cùng.

Uể oải, lão ngó cái cầu thang đưa lên căn phòng nhỏ vuông có vòi nước để tắm. Sau cùng lão đứng dậy, và nghiêm trang khác thường. Lão bảo:

- Ông nên làm quen với Lawson, thích đấy; hần chịu đọc sách. Khi nào hần tỉnh, ông thấy hần sẽ phải ngạc nhiên. Và thông minh nữa. Nói chuyện với hần thú vị lắm.

Nhờ câu đó của Chaplin mà tôi hiểu được hết.

Buổi tối hôm ấy, khi tôi cưỡi ngựa dạo mát ở bờ biển về, thì Lawson lại có mặt ở khách sạn. Ngồi ủ rũ trên chiếc ghế mây trong phòng lớn, chàng ngó tôi bằng cặp mắt lơ đãng. Coi cái vẻ ngây dại của chàng, người ta biết rằng chàng đã uống rượu cả buổi chiều. Mà trong cái vẻ đần độn đó hiện ra một vài nét ai oán hơn. Chàng ngó tôi một lúc mà không nhận được tôi. Hai ba người đánh xúc xắc mà không để ý đến chàng; có lẽ họ quen thấy chàng say rồi. Tôi ngồi vào xúc xắc.

Lawson càu nhàu:

- Tiếp đãi nhã nhặn lắm, cảm ơn nhé.

Rồi chàng đứng dậy, lão đảo ra cửa. Đầu gối chàng lấy bẫy. Trông chàng vừa tức cười vừa tỏm. Khi chàng đi rồi, một người nhe răng cười:

- Lawson hôm nay bí tử rồi.

Một người khác bảo:

- Say quá chịu không nổi thì leo lên giường mà nằm, đừng đi đâu nữa.

Trông cái thân hình thảm hại đó, ai có thể ngờ được rằng chàng đã, theo một lối riêng, đóng vai một nhân vật chính trong tiểu thuyết chứ, nghĩa là ít nhất đời chàng cũng đã có những lúc sợ sệt rất thê thảm, gây ra được một cảm giác bi kịch.

Hai ba ngày sau tôi không gặp Lawson.

Rồi một buổi chiều, đương ngồi ở ngoài hiên từng lầu thứ nhất, nhô ra đường, thì chàng tới, ngồi phịch xuống một chiếc ghế ở bên cạnh tôi. Lần đó chàng không bị ma men ám ảnh. Sau một câu nhận xét vô vị mà tôi đáp như một cái máy, chàng cười, có vẻ để xin lỗi, rồi nói:

- Hôm đó tôi say mèm, bậy quá!

Tôi không đáp vì biết nói gì bây giờ? Tôi ngậm ống điếu, kéo một hơi dài, rồi tôi ngó bọn thổ dân đi làm về. Họ bước khoan thai từng bước dài một. Dáng đi của họ nghiêm trang mà có vẻ thận trọng. Nghe thấy tiếng chân không của họ lướt trên đường. Tóc thường uốn, có người lại ngâm nước vôi cho nhợt màu... Họ có vẻ phong nhã lạ lùng, to lớn, lạnh lẽo. Rồi tới bọn dân quần đảo Salomon nhỏ hơn, mảnh khảnh hơn, da đen như than, tóc bù như mớ bông nhuộm đỏ, diễu qua thành một đoàn vui vẻ. Thỉnh thoảng một người da trắng ngồi trong chiếc xe kéo, chạy ngang qua hoặc cưỡi ngựa vô sân khách sạn. Hai ba chiếc ghe buồm soi hình duyên dáng trên mặt vũng phẳng lặng.

Sau cùng Lawson nói:

- Ở trong một cái hang như vậy, không uống rượu thì biết làm gì bây giờ?

Tôi hỏi đại một câu cho có chuyện.

- Ông có thích đảo Samoa không?

- Đẹp đấy chứ.

Lời đáp đó chẳng hợp chút nào với cái đẹp lạ lùng của đảo, cho nên tôi ngạc nhiên, quay lại ngó. Cặp mắt đen của chàng tỏ một vẻ lo lắng không chịu nổi, tôi lấy làm lạ, chàng có thể cảm xúc mãnh liệt như vậy được.

Nhưng rồi vẻ đó biến liền và chàng mỉm cười một cách giản dị, hơi ngây thơ nữa. Mặt chàng thay đổi hẳn và trong lòng tôi lại dậy lên mối ác cảm đầu tiên.

Chàng bảo:

- Khi mới tới, tôi đi chơi khắp đảo.

Rồi lại làm thính, một lúc sau mới ngáp ngừng, nói tiếp:

- Tôi đã tưởng đi luôn rồi, hồi đó cách đây ba năm, nhưng rồi tôi lại trở về. Nhà tôi muốn vậy. Nhà tôi sinh trưởng nơi đây, ông biết chứ.

- Vậy ư?

Chàng lại làm thính; rồi đánh bạo phê bình một câu về Robert Louis Stevenson. Chàng hỏi tôi có nên coi Vailima không? Rõ ràng là chàng gắng sức lấy lòng tôi, vì lẽ gì thì tôi không hiểu. Mới đầu chàng nói về tác phẩm của Stevenson rồi câu chuyện chuyển qua Luân Đôn.

- Covent Garden vẫn rục rở phải không? Tôi nhớ Kịch trường quá. Ông đã nghe tuồng *Tristan và Yseult* chưa?

Chàng hỏi tôi câu đó như cho nó là câu thực quan trọng đối với mình. Và khi tôi lơ đãng đáp có thì chàng có vẻ sung sướng. Rồi chàng nói về Wagner, không phải với tư cách một nhạc sĩ lão luyện, mà là tư cách một tài tử thích nhạc của Wagner, cảm được chứ không phân tích được.

Chàng kết luận:

- Tôi nghĩ đáng lý ra phải đi Bayreuth. Khốn nỗi tôi không đủ tiền. Có thể rằng không bằng Covent Garden với tất cả những ánh sáng đó, những phụ nữ trang điểm lòe loẹt và thứ nhạc đó đâu. Màn nhất của vở *Walkyrie* hay đấy nhỉ? Và đoạn cuối vở *Tritan* nữa?

Bây giờ thì mắt chàng sáng lên; mặt tươi tỉnh cơ hồ không nhận ra được nữa. Má hóp của chàng hồng lên, và tôi không để ý đến cái giọng khàn khàn của chàng nữa. Con người của chàng lúc đó như có chút duyên.

- Trời ơi! Tối nay mà được ở Luân Đôn thì thích biết mấy! Ông biết khách sạn Pall Mall không? Hồi xưa tôi thường lại đó. Rồi Piccadilly với những tiệm rục rở ở chung quanh và đám đông nữa! Đứng ở đó mà ngó những lớp sóng xe buýt và xe tắc xi qua lại không ngớt, thú biết mấy. Tôi

cũng yêu đường Bờ Sông nữa. Những câu thơ nói về Chúa và Charing Cross ra sao nhỉ?

Tôi kinh ngạc.

- Phải ông muốn nói về những câu thơ của Thompson không?

Tôi đọc những vần thơ đó lên:

*“Và khi nào anh sầu, đến tột độ của cái sầu,
Thì anh khóc đi, và ở trên cái số mạng khốn khổ của anh.
Anh sẽ thấy chiếc thang rực rỡ của Jacob
Từ trên trời hạ xuống Charing”.*

Chàng thở dài.

- Tôi đã đọc bài *Thám tử của Trời*. Bài đó hay.

Tôi lẩm bẩm:

- Người ta thường khen như vậy.

- Ở đây ông không gặp được một người nào gọi là có đọc lấy một chút gì. Họ cho đọc sách là làm bộ làm tịch.

Mặt chàng tỏ vẻ hối tiếc và tôi tưởng chừng đoán được tại sao chàng muốn gần tôi. Tôi là dây liên lạc nối chàng với cái thế giới mà chàng thiếu thốn đó, với cái đời sống mà chàng không khi nào còn được biết đó nữa. Chàng ngó tôi vừa kính mộ vừa thèm thuồng: thì mới đây, tôi còn sống ở Luân Đôn, trong cái đô thành mà chàng yêu quý...

Im lặng được vài phút rồi thì Lawson thốt lên kịch liệt:

- Tôi không chịu được nữa rồi, không chịu được nữa rồi.

Tôi hỏi:

- Thế sao ông không đi?

Mặt chàng sầm lại.

- Phổi tôi hơi nám. Tôi không chịu nổi một mùa đông ở bên Anh nữa.

Lúc đó một người lại gần chúng tôi, Lawson hóa ra làm lì dử tợn.

Người mới tới đó bảo:

- Tới giờ uống khai vị rồi. Ai muốn tu huyết ki với tôi không nào? Lawson, tu không?

Lawson như ở một thế giới xa xăm nào trở về. Chàng đứng dậy, bảo:

- Chúng mình xuống quầy đi.

Khi chàng đi rồi, tôi thấy có thiện cảm với chàng mà không ngờ. Tôi đâm ra nghĩ ngợi về chàng.

Ít bữa sau tôi gặp người vợ. Tôi biết rằng chàng cưới vợ năm, sáu năm trước; và tôi ngạc nhiên thấy người vợ trẻ quá. Hồi cưới, không biết nàng có được mười sáu tuổi không. Nhỏ tròn trĩnh, nước da bánh mật, chân tay nhỏ nhắn, thân hình mảnh khảnh uyển chuyển, nàng đẹp lạ. Nét mặt đã thanh nhã mà cổ tay cổ chân còn làm cho tôi để ý tới hơn. Bọn người lai thường có vẻ quê mùa thô kệch, nặng nề. Nhưng ai cũng ngạc nhiên khi thấy cái yếu điệu kiều diễm của cô Lawson. Nàng có những nét thanh tú cực kì, làm cho người ta lấy làm lạ sao ở cái chốn này mà có được nhan sắc như vậy, rồi nghĩ tới những mỹ nhân nổi danh khắp thế giới, rực rỡ ở triều vua Nã Phá Luân đệ tam. Nàng chỉ bận chiếc áo thường vải mỏng và đội một chiếc nón rơm, nhưng có cái vẻ bình dị của một thiếu nữ ăn bận thời trang. Khi Lawson mới gặp nàng, chắc nàng đẹp mê hồn.

*

Hồi đó chàng mới ở Anh qua để làm giám đốc chi nhánh một ngân hàng ở Apia, và đầu mùa nắng chàng tới đảo Samoa, mượn phòng ở khách sạn. Chẳng bao lâu chàng quen hết mọi người. Đời sống ở đảo dễ chịu và dễ dàng. Chàng thích ngồi chuyện phiếm hàng giờ ở trong phòng lớn của khách sạn và thích dự những cuộc hội họp vui vẻ buổi tối tại câu lạc bộ Anh. Chàng yêu tỉnh lỵ Apia; rải rác trên bờ vũng nào là cửa tiệm, biệt thự, nào là chòi của thổ dân. Những khi nghỉ cuối tuần, chàng lại chơi một chủ đồn điền nào đó để ở lại một vài đêm trên đồi. Trước kia chàng đâu có được tự do, thông thả. Mặt trời làm cho chàng say sưa. Và khi chàng cưới ngựa đi chơi rừng, chàng mê man vì có biết bao cảnh đẹp. Rừng có chỗ còn hoang, cây lạ, và nho mọc um tùm, hỗn tạp, tiết ra một cảm giác bí mật mê li.

Nhưng nơi chàng thích nhất là một cái đầm cách Apia một hai cây số. Chiều chiều chàng thường lại đó tắm.

Một dòng sông nhỏ, nước chảy mạnh, sỏi bọt trên những hòn đá; rồi, sau khi tỏa thành một làn nước sâu, nó thoát ra, nhẹ nhàng và trong suốt, vượt chỗ cạn lội qua được, có nhiều phiến đá lớn mà thổ dân thỉnh thoảng lại giặt giũ hoặc lặn hụp. Những cây dừa thanh lịch phù phiếm chẳng chịt các dây leo, chen chúc nhau trên bờ và soi hình trên làn nước xanh. Y như cảnh đồi ở Devonshire, mà được cái rục rờ của miền nhiệt đới tô điểm, lại nhiễm cái ẻo lả khoái lạc và thơm tho, nó làm mê lòng người. Nước mát mà không lạnh; sau cơn nắng ban ngày, lại đổ mà ngâm mình thì tuyệt; khoan khoái cả thể chất lẫn tâm hồn.

Vào cái giờ mà Lawson lại thì cảnh vắng người. Lúc thì bập bềnh trên mặt nước, lúc thì nằm dài cho ánh tà vuốt ve, chàng mê man hưởng cái thú của sự cô liêu và sự tĩnh mịch âu yếm. Những khi đó, chàng không tiếc Luân Đôn, không tiếc những cái mà chàng xa cách; chàng thấy đời cực thú vị và đầy đủ.

Tại đó chàng gặp Ethel lần đầu.

Một hôm, mắc lo xong giấy tờ để hôm sau kịp gởi chuyển tàu cứ một tháng mới chạy có một chuyến, chàng ra về rất trễ và tới đầm vào lúc hoàng hôn. Chàng cột con ngựa rồi thơ thẩn trên bờ. Một thiếu nữ đã ngồi ở đó rồi. Khi thấy Lawson lại gần, nàng quay đi, lặng lẽ trườn xuống nước, rồi mất dạng như một nữ thủy thần thấy người phạm mà hoảng hốt. Ngạc nhiên và vui vui, chàng tự hỏi nàng trốn ở đâu, rồi lội xuôi dòng, lát sau chàng thấy nàng ngồi trên một mỏm đá. Nàng ngó chàng chăm chú mà không có vẻ tò mò. Chàng chào bằng tiếng bản xứ:

- *Talofa*.

Nàng mỉm cười đáp rồi lại xuống nước. Nàng lội khoan thai, tự nhiên, làn tóc xỏa ở phía sau. Chàng nhìn nàng lội qua cái đầm rồi leo lên bờ. Như tất cả những phụ nữ bản xứ, nàng quấn khăn choàng mà tắm, và chiếc khăn ướt, dán vào người, làm nổi bật thân hình yếu điệu của nàng. Nàng quấn lại tóc. Trông nàng đứng, thản nhiên như vậy, người ta phải liên tưởng tới những nữ thần của rừng, của suối. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng nàng lai; chàng lên bờ, tiến lại phía nàng, nói bằng tiếng Anh:

- Cô tắm trễ quá nhỉ.

Nàng hất tóc ra phía sau, cho nó xòa trên vai thành từng mớ quăn, đầy. Rồi đáp:

- Em thích tắm lúc vắng người.
- Tôi cũng vậy.

Nàng thành thực, ngây thơ cười, quấn một chiếc khăn choàng vào và để thả chiếc ướt xuống chân. Sau khi vắt nước chiếc này rồi, nàng sẵn sàng để về. Nàng ngập ngừng một chút rồi thờ ơ đi. Đêm tối thành linh đổ xuống.

Lawson trở về khách sạn. Chàng hỏi thăm những người đương đánh xúc xắc ăn thua bằng rượu ở trong phòng lớn, và chàng biết ngay về gia đình nàng. Thân phụ nàng là một người Na Uy tên là Brevald, thường lại khách sạn uống nước pha chanh và rượu rum. Làm phó thuyền trưởng một chiếc thuyền buồm, ông ta tới quần đảo này hồi bốn chục năm trước. Ông già nhỏ người, xương mấu như một thân cây cằn đó, đã làm thợ rèn, rồi chủ tiệm buôn, chủ đồn điền. Sau một thời tương đối phong lưu, ông ta bị phá sản vì cơn bão năm 1880, bây giờ chỉ còn lại mỗi một vườn dừa nhỏ. Có tới bốn người vợ bản xứ, còn hỏi về con thì ông ta mỉm cười đáp rằng nhiều quá, đếm không xuể. Đứa thì chết, đứa thì phiêu bạt khắp thế giới; bây giờ chỉ còn có cô Ethel ở với ông ta thôi.

Nelson làm mại biện cho chiếc tàu Moana, bảo:

- Cô em đẹp mê đi. Một hai lần tôi đã liếc tình, mà coi bộ không nước non gì cả.

Một người trong bọn, tên Miller, nói tiếp:

- Lão Brevald đâu có ngu, con. Lão muốn kiếm một chàng rể có thể nuôi lão một cách phong lưu cho tới khi lão xuống hố mà.

Thấy họ nói năng cái giọng đó về thiếu nữ, Lawson không thích. Để kéo câu chuyện qua phía khác, chàng nói lảng về chuyến tàu sắp đi.

Hôm sau chàng trở lại đầm. Ethel đã có ở đó rồi. Vào cái giờ kín đáo này, sự tĩnh mịch của nước thăm thẳm hơn mà cái vẻ đẹp của nàng, dưới những góc dừa mềm mại thanh nhã, như hòa hợp với vẻ bí mật của cảnh. Một vẻ đẹp thần ảo làm cho lòng chàng xao xuyến một cảm xúc kì dị. Lần này chàng bỗng nảy ra ý là không nói năng gì hết. Nàng chẳng để ý gì tới chàng cả. Không buồn ngó về phía chàng, nàng thả thiên lợi chung quanh cái đầm xanh. Nàng hết hụp lặn rồi lại lên ngồi trên bờ, như chung quanh không có người. Chàng có cảm tưởng lạ lùng rằng mình là vật vô

hình. Những đoạn thơ đã quên mất một nửa hiện lên trong óc chàng, những đoạn văn về xứ Hy Lạp mà hồi ở trường chàng đã học qua loa. Khi quần chiếc khăn choàng khô rồi nàng lạnh lùng đi về, thì chàng thấy ở chỗ nàng mới đứng, một bông bọt đỏ. Bông đó dùng để trang sức mớ tóc, nàng đã gỡ ra khi lội xuống nước, rồi quên đi, bỏ đi, không thèm kiểm nữa. Chàng cầm bông lên ngó, lòng xao xuyến lạ. Mới đầu chàng định giữ làm kỉ niệm, nhưng sau nghĩ cái thói đa cảm đó con nít quá, chàng liệng đóa hoa mà lòng hơi thất lại khi thấy nó biến mất trong dòng nước.

Có bản năng thầm kín nào xui Ethel lại đắm vào cái giờ luôn luôn vắng người này? Dân trên đảo thích nước một cách cuồng nhiệt. Hễ có cơ hội là họ hụp, lặn. Nhưng bao giờ họ cũng đi từng đám vui vẻ, từng gia đình một. Thỉnh thoảng một nhóm thiếu nữ bản xứ và lai vùng vẫy bên những phiến đá ở thác. Ánh nắng mặt trời chiếu qua cành lá, lên thân thể họ thành những vết sáng loáng như đá hoa. Cơ hồ như cái đầm đó có sức mê hoặc Ethel mà nàng không sao chống lại nổi.

Lawson để cho dòng nước đưa đi, chỉ uể oải bơi sải vài cái, mà hưởng cái thú mê hồn và cái tĩnh mịch của đêm tối trong miền nhiệt đới này. Nước như còn phảng phất hương thơm trên thân thể mảnh mai của thiếu nữ.

Một lúc sau, dưới vòm trời đầy sao, khi chàng cưỡi ngựa về châu thành thì chàng thấy vui vẻ với mọi người.

Chiều nào chàng cũng trở lại đầm và lần nào cũng gặp Ethel. Ít lâu sau, chàng làm cho nàng quen quen, hết e lệ. Nàng hóa ra vui vẻ, rồi thân mật. Họ cùng ngồi lên những mỏm đá ở phía trên đầm, chỗ mà nước chảy mạnh, rồi hai người sánh vai nhau, cúi xuống nhìn khoảng trống ở dưới, nhìn cái bí mật của hoàng hôn trải trên cảnh vật.

Không làm sao tránh được những lời đồn bậy. Trong miền Nam Hải này, ai cũng biết rõ chuyện của người khác, và ở khách sạn, người ta hòa nhau nặng lời chế giễu chàng. Chàng mỉm cười mặc kệ. Cãi làm gì kia chứ? Cảm tình của chàng trong sạch. Chàng yêu Ethel như một thi sĩ mê một vì tinh tú vậy. Chàng nghĩ tới nàng, không phải như nghĩ tới một người đàn bà mà như nghĩ tới một vật vô hình: nàng là linh hồn của cái đầm.

Một hôm đi ngang qua quầy khách sạn, chàng thấy ông già Brevald, bận chiếc áo ba-đờ-suy xanh dương đã sờn mà không lúc nào lão rời ra. Chàng nảy ra ý muốn bắt chuyện với thân phụ của Ethel. Kêu người bồi rồi chàng quay lại mời lão uống rượu với mình. Trong vài phút, họ nói chuyện về tin tức trong đảo. Lawson thấy cặp mắt gian xảo của lão phân tích mình tỉ mỉ mà khó chịu. Cử chỉ của lão không dễ thương chút nào cả. Số kiếp long đong đã làm cho lão hóa mềm mỏng, và trong cái dễ tiện của lão còn những dấu vết tàn ác. Lawson nhớ ra rằng Brevald xưa kia chỉ huy một chiếc tàu buôn mọi, một “con quạ”^[5] như người ta thường gọi ở Thái Bình Dương. Hồi đó, chiến đấu với thổ dân quần đảo Salomon, lão bị thương và do đó bị bệnh sản khí^[6] tới bây giờ vẫn chưa hết. Chuông đổ báo giờ bữa trưa.

Lawson bảo:

- Thôi để khi khác.

Brevald giọng khàn khàn vì bệnh suyễn, ngỏ lời mời:

- Hôm nào ông lại chơi nhà tôi. Nhà không sang trọng gì, nhưng ông sẽ được tiếp đón niềm nở. Ông quen cháu Ethel rồi mà.

- Tôi sẽ tới, còn gì vui bằng.

- Tiện nhất là chiều chủ nhật.

Tầm thường mà đã cũ nát, ngôi nhà của Brevald cất trong một vườn dừa, hơi xa đường đại lộ đưa lên Vailima. Chung quanh là những bụi chuối lớn. Những tàu chuối tả tơi có một vẻ đẹp nào lòng như những mĩ nhân bận đồ rách. Cái gì cũng bừa bãi, dơ dáy. Những con heo con, đen, trắng, ở chung quanh; những con gà mái cục cục, bơi trong những đồng rác rải rác đây đó. Ba bốn người bản xứ thơ thẩn ở sân trước nhà. Khi Lawson hỏi: “Ông Brevald có nhà không?” thì giọng khàn khàn, lão gọi chàng vô phòng khách; chàng thấy lão đang hút một ống điếu bằng gỗ, nhựa thuốc đã đóng đen cả.

Brevald bảo:

- Ông cứ tự nhiên. Đứng vào lúc Ethel đang trang điểm.

Nàng bước vô. Bận một cái cuff và một chiếc áo ngoài, tóc chải như đàn bà Âu. Nàng không còn cái vẻ đẹp e lệ, man rợ của thiếu nữ chàng

gặp ở đầm nữa. Nàng chìa tay cho Lawson bắt. Lần đó là lần đầu chàng chạm vào ngón tay nàng.

Nàng hỏi:

- Em pha trà ông xơi nhé?

Lawson biết rằng có học ở trường bà Phước: những vẻ xã giao lịch sự của nàng để tiếp chàng như tiếp một khách quý làm cho chàng vừa thấy ngồ ngổ vừa cảm động. Bữa què chiều đã dọn trên bàn và người vợ thứ tư của Brevald đem bình trà ra. Một người đàn bà bản xứ có duyên, xuân đã gần tàn. Mụ biết nhiều lắm là dăm ba tiếng Anh, nên chỉ mỉm cười hoài. Bánh phết mứt, và bánh ngọt chất lên có ngọn, thành thử bữa trà có vẻ trang trọng, mà câu chuyện có tính cách lễ nghi. Sau cùng một bà già nhăn nheo len lén bước vào.

Lão Brevald khạc mạnh xuống đất, bảo:

- Bà ngoại cháu Ethel.

Mụ già vụng về ngồi né vào mép ghế; người ta thấy ngay rằng mụ không quen ngồi ghế mà thích ngồi dưới đất hơn. Dưới bếp, ở phía sau ngôi nhà, có người chơi phong cầm và hai ba giọng ca lên một khúc thánh ca để cho vui hơn là để tỏ lòng mộ đạo.

Khi trở về khách sạn, Lawson sung sướng lạ. Cái lối sống lộn xộn của bọn người đó làm cho chàng cảm động. Nụ cười nhân từ của mụ Brevald, cuộc đời mạo hiểm của ông già Na Uy, cặp mắt bí mật của bà ngoại Ethel, tất cả những cái trò đó có vẻ mới mẻ, quyến rũ chàng. Chưa bao giờ chàng thấy một lối sống tự nhiên như vậy, một lối sống gần với đất phì nhiêu và hiền hậu. Chàng ghê tởm văn minh. Tiếp xúc với những người chất phác đó, chàng được hưởng cái thú độc lập hơn.

Chán đời sống ở khách sạn, chàng dọn lại một biệt thự xinh xắn quét vôi trắng, ở trước mặt biển, để luôn luôn ngắm cái vũng mà cảnh sắc rất thay đổi. Chàng đã mê hòn đảo tuyệt đẹp đó rồi, quên hình ảnh Luân Đôn và nước Anh rồi. Chàng muốn được chết nơi xa xôi này, để hưởng đủ những cái quý nhất ở đời: hạnh phúc và ái tình. Không có gì ngăn chàng cưới Ethel cả.

Mà chàng muốn gì được nấy. Lão Brevald khúm núm, mẹ vợ luôn luôn mỉm cười, cả hai lúc nào cũng niềm nở tiếp đón chàng. Thỉnh thoảng có những người bản xứ ra vô gần như người trong nhà. Một hôm chàng thấy một gã cao lớn ngồi bên cạnh lão Brevald, bận chiếc Lava-lava^[7], mình xăm, tóc nhuộm nước vôi cho lợt màu. Hỏi ra thì là cháu của mẹ Brevald. Nhưng thường thường bọn thổ dân đứng né ở xa.

Ethel đối với chàng rất dễ thương. Hễ thấy chàng là mắt nàng sáng ngời lên; chàng thích mê đi. Nàng dịu dàng mà ngây thơ, chàng khoan khoái nghe nàng kể về trường Áo trắng và các bà Phước. Chàng dắt nàng đi coi hát bóng nửa tháng mới có một kì, và văn tuồng, có cuộc khiêu vũ thì chàng nhảy với nàng. Ở Upolu rất ít có cuộc vui, cho nên ngày đó, từ những nơi xa xôi nhất đảo, người ta đều về Apia. Tất cả cái xã hội trong đảo tụ họp lại: phụ nữ da trắng thì giữ ý ra mặt, không muốn mang tiếng với bọn da đen; phụ nữ lai thì rất mỉa mai, ăn bận như đàn bà Mĩ; rồi tới dân bản xứ họp nhau từng đoàn gái và trai da ngăm ngăm, gái thì bận khăn choàng màu nhạt, còn trai thì bận đồ tây, đi giày trắng. Ethel thích khoe với bạn bè rằng có một người Âu bị mình chinh phục, đi đâu cũng theo mình như hình với bóng. Chẳng bao lâu có tiếng đồn rằng chàng muốn cưới nàng. Bạn bè cô ả thêm thường ngó nàng. Một thiếu nữ lai mà cưới được một người chồng da trắng là một sự may mắn không ngờ. Nhiều ả không biết làm cách nào khác, chịu đi lại lén lút mà cũng mãn nguyện. Nhưng ai biết được việc đời sẽ ra sao?

Lawson, giám đốc một ngân hàng, là một trong những đám bỏ nhất trên đảo. Nếu bớt mê Ethel thì chàng đã nhận thấy rằng nhiều người để ý đến mình, và các phụ nữ da trắng thường ngó chàng rồi tùm đầu lại, vui vẻ nói nhảm nhí với nhau.

Có buổi khiêu vũ, khách khứa nhà hàng Metropole còn uống một chén huyết kỳ nữa. Nelson la:

- Đây, có tin đồn Lawson sắp cưới ả đó.

Miller đáp:

- Nếu vậy thì hẳn là thằng chí ngu rồi.

Anh chàng Mĩ gốc Đức đó – trước kia tên hẳn là Muller^[8] – to lớn, mập và hói, mặt tròn và nhẵn nhụi. Đeo cặp kính lớn gọng vàng, có vẻ giả dối lắm. Y phục rất bảnh. Uống nhiều, luôn luôn sẵn sàng truy hoan cùng

“bạn trai với nhau”, nhưng hắn không bao giờ say. Hòa nhã, vui tính nhưng rất quý quý: lo làm ăn trước hết. Hắn đại lí cho một nhà buôn ở San Francisco, đầu cơ về các hàng hóa bán trên đảo: vải, máy móc v.v... Nhờ tánh ân cần niềm nở mà hắn đẩy được những hàng xấu.

Nelson bảo:

- Hắn không biết là nguy cho hắn. Phải có người nào mở mắt cho hắn mới được.

Miller cãi:

- Ông Chaplin cũng đừng nên dự vào.

Hồi đó, Lawson đã không được lòng nhiều người nữa rồi và thực ra chẳng ai nghĩ tới chàng, lo về tương lai của chàng. Mụ Chaplin cũng có nói với hai bà khác nhưng họ chỉ tiếc giùm cho Lawson thôi.

Khi chàng báo tin mừng thì trễ quá, còn can thiệp gì được nữa.

Lawson sung sướng được một năm. Chàng lựa ở đầu làng trên bờ vịnh một biệt thự khuất dưới bóng dừa và nhìn ra mặt nước xanh chói lọi của Thái Bình Dương. Ethel đi lại trong ngôi nhà, yếu điệu, mềm mại như một con vật nhỏ trong rừng; nàng vui vẻ và khả ái. Cái gì cũng làm cho cặp vợ chồng trẻ đó cười được. Thỉnh thoảng những khách du lịch ở khách sạn lại nhà chơi buổi tối. Chủ nhật họ đi thăm bọn thực dân có vợ bản xứ. Lâu lâu một con buôn ở Apia làm tiệc và mời họ. Bây giờ bọn lai đối đãi với Lawson khác hẳn trước. Cùng với nhau rồi, họ gọi chàng một cách thân mật là Bertie, khoác tay chàng và vỗ đôm đốp vào lưng chàng. Lawson thích thấy vợ vui vẻ, mắt long lanh, dự những cuộc hội họp đó. Hạnh phúc hoàn toàn, chàng tự thấy sướng quá. Bà con của Ethel lại nhà chơi, tất nhiên có ông già bà già, nhưng cũng có thêm bọn anh em họ hàng, những người đàn bà bản xứ bận khăn choàng, những người đàn ông và trẻ con quần lava-lava, tóc nhuộm đỏ, mình xăm không chừa một chỗ. Lawson ở ngân hàng về thấy họ ngồi trong nhà, bảo vợ.

- Đừng để họ nuốt sống mình chứ.

- Bà con của em. Họ đòi tới thăm, không tiếp họ sao được.

Chàng biết rằng khi một người da trắng mà cưới một người thổ dân hoặc lai thì thế nào cũng bị gia đình bên vợ coi mình như cái mỏ để đào. Chàng ôm lấy mặt Ethel rồi hôn cặp môi đỏ của nàng. Làm sao có thể

giảng cho nàng hiểu được rằng lương chàng dư dật cho người độc thân, nhưng phải chặt bóp thì mới đủ cho một gia đình có vợ con?

Ethel sanh một đứa con trai.

Lần thứ nhút Lawson bồng đứa bé trên tay, lòng chàng bỗng thất lại, lo lắng. Không ngờ nước da nó lại đậm thế. Thực ra, đứa nhỏ, trắng đến ba phần tư, có thể coi là một em bé Anh được; nhưng nước da vàng, và nó nằm gọn trong tay người cha, đầu đã rậm những tóc đen, mắt cũng đen và quá lớn, giống hệt một đứa bé bản xứ.

Bọn phụ nữ da trắng không giao thiệp với Lawson nữa từ khi chàng cưới vợ. Khi chàng gặp những bạn giao du từ cái hồi còn độc thân, thì cái bọn này khó chịu, tỏ vẻ quá niềm nở để giấu sự lúng túng của họ.

- Chị có mạnh không? Anh thật là có phước. Chị ấy dễ thương quá.

Nhưng bọn đó nếu đi với các bà vợ mà gặp chàng và Ethel thì các bà ấy chào một cách trịch thượng, làm cho các ông chồng phát ngượng. Lawson giấu họ.

- Cái bọn đó, chán như cơm nếp, không dự những cuộc hội họp thăm hại của họ buổi tối thì chỉ càn dễ ngủ thôi.

Nhưng rồi chàng bắt đầu thấy mình như bị đày.

Thằng bé da đen lắc lư cái đầu. Nó là con của chàng. Chàng nghĩ tới những đứa trẻ lai ở Apia. Ốm nhom, vàng vọt, xanh xao, chúng có vẻ tinh khôn sớm quá, đáng ngại. Lawson đã để ý chúng trên tàu, khi chúng lại học ở một trường tại Nouvelle Zélande, một trường nhận những trẻ lai. Vừa trơ tráo, vừa nhút nhát, chúng đứng nép vào nhau. Vẻ mặt của chúng đã khác hẳn vẻ mặt những trẻ da trắng. Chúng nói léo xéo với nhau bằng tiếng bản xứ, thành thử chúng đứng riêng, không nhập bọn trẻ con da trắng. Con gái thì còn có thể cưới một người da trắng được, còn con trai thì vô hy vọng: hoặc là cưới một thiếu nữ lai như chúng, hoặc là cưới một thiếu nữ bản xứ. Lawson quyết chí gắng sức tránh cho con cái nhục một đời sống như vậy. Thế nào cũng phải về châu Âu.

Nhìn Ethel ẻo lả, yêu kiều nằm trong giường, chung quanh là những phụ nữ bản xứ, chàng quyết định rồi. Về ở giữa gia đình của chàng, nàng mới thật là hoàn toàn của chàng. Trong lúc say đắm, chàng mơ mộng một sự hòa hợp hoàn toàn của hai linh hồn và thể xác, và chàng cảm thấy rằng

ở đây, vì những liên lạc mật thiết đó buộc nàng vào đời sống bản xứ, luôn luôn chàng bị mất mát một cái gì của nàng mà thuộc về chàng. Bản năng thúc chàng hoạt động ngầm. Chàng viết thư cho một người anh họ, giám đốc một công ty hàng hải ở Aberdeen. Cũng như vô số người khác, chàng bảo rằng vì sức khỏe nên phải tới đảo làm ăn, nhưng nay đã mạnh thì không lí gì lại không về xứ. Chàng nhờ ông anh hết sức vận động kiếm cho chàng một chỗ làm ở Deeside dù lương ít cũng được, vì nơi đó khí hậu hợp với phổi yếu của chàng. Từ Aberdeen tới Samoa, thư từ mất năm sáu tuần và phải trao đổi nhiều bức. Chàng có thì giờ để dụ Ethel. Nàng vui như một em bé, khoe với bạn bè là sắp về Anh làm cho Lawson cũng thích. Nàng tưởng sẽ được thăng một bậc trên cái thang giai cấp; ở Anh, nàng sẽ hoàn toàn thành một thiếu phụ Anh. Với lại nàng muốn biết cuộc hành trình ra sao, cho nên ham lắm.

Sau cùng nhận được tin. Người ta đề nghị với Lawson một chỗ làm trong ngân hàng ở Kincardineshire, một tỉnh nhỏ của Tô Cách Lan. Ethel mừng rơn.

Sau cả tháng lênh đênh trên biển, họ tới tỉnh đó mà nhà cửa phần nhiều bằng đá hoa cương. Lawson sung sướng. Nhớ lại ba năm ở Apia – thời biệt xứ - chàng thấy vui vẻ như được giải thoát, trở về đời sống bình thường. Chỉ có đời sống ở đây mới thực là bình thường. Chàng lại vô những hội dã cầu, lại vui chơi, nhất là lại được hưởng cái thú thể thao đi câu cá; ở Thái Bình Dương, chỉ thả cần câu xuống là thế nào cũng kéo lên được một con cá lớn cho nên mau chán lắm. Lại được đọc tin tức hàng ngày trên báo, gặp những đồng bào cùng giới với mình, lại có người để nói chuyện và khỏi phải ăn thịt ướp lạnh và uống sữa đặc nữa. Lawson và Ethel quần quít nhau nhiều hơn ở Samoa và chàng vui thích thấy vợ hoàn toàn là của mình. Sau hai năm sống chung, bây giờ chàng yêu vợ hơn bao giờ nữa, vắng nàng chàng không chịu được và chàng thấy cái nhu cầu hòa hợp thân mật với nhau tăng lên. Nhưng lạ thay, sau sự kích thích hồi mới tới, nàng lần lần không ưa cuộc sống mới này như chàng tưởng. Nàng như bị một trạng thái hôn thụy xâm chiếm. Khi mùa thu đẹp đẽ đã chìm trong cảnh đông, nàng phàn nàn tiết trời lạnh quá. Nàng nằm ở giường hết nửa buổi sáng rồi lại qua nằm chiếc đi vắng đọc tiểu thuyết, hoặc nhiều khi chẳng làm gì cả, cho tới hết ngày. Nét mặt có vẻ lo buồn.

Chàng bảo:

- Em đừng ngại. Rồi sẽ quen ngay với thời tiết. Đợi mùa hè tới. Lúc đó đôi khi nóng gần bằng Apia.

Đã lâu chưa bao giờ chàng thấy khỏe mạnh như bây giờ.

Ở Samoa, Ethel biếng nhác việc nhà thì chả sao, nhưng ở đây thì khác. Khách khứa tới chơi, Lawson không muốn rằng nhà mình có vẻ bừa bãi. Chàng vừa chọc vợ, vừa chịu khó lần lần làm thay nàng. Nàng ơ hờ nhìn chồng làm. Nàng ngồi hàng giờ đùa với đứa nhỏ, nói với nó như với những em bé ở quê hương nàng. Muốn cho vợ khuây khỏa, chàng chịu khó kết thân với các người hàng xóm và người ta mời hai vợ chồng lại dự những cuộc họp nhỏ buổi tối. Các bà hát các điệu tình ca trong khi các ông lạnh lùng, chất phác ngồi nghe. Ethel e lệ ngồi xa xa. Đôi khi, Lawson bỗng nhiên hóa lo, hỏi vợ có sung sướng không.

Nàng đáp:

- Có, sung sướng lắm.

Nhưng có ý nghĩ bí mật gì làm mờ cặp mắt nàng. Nàng trầm ngâm, không cười mở, và chàng có cảm tưởng cũng không hiểu gì nàng hơn cái buổi gặp nhau lần đầu tiên ở bờ đầm. Thấy người vợ yêu quý như giấu giếm mình cái gì, chàng rất đau khổ.

Chàng hỏi:

- Em không tiếc Apia chứ?

- Dạ không. Ở đây thích lắm.

Chàng ngờ vực rồi đâm ra chê bai các đảo đó và dân bản xứ. Ethel chỉ cười mà không đáp. Họa hoằn lắm nàng mới nhận được một bó thư từ Samoa, những khi đó nàng thơ thẩn một hai ngày, mặt nhợt nhạt và lảm lì.

Một hôm chàng bảo:

- Không khi nào anh chịu trở về đó nữa. Một người da trắng không thể sống ở đó được.

Nhưng chàng đoán rằng trong lúc vắng mặt mình Ethel thỉnh thoảng đã khóc. Ở Apia nàng liền thoảng chuyện trò về mọi chi tiết trong đời sống của hai vợ chồng và về những tin tức đôi mách trong miền; bây giờ mỗi ngày nàng càng ít nói và mặc dầu Lawson gắng sức làm cho vợ vui

mà nàng vẫn thản nhiên. Hình như những hồi ức của nàng kéo nàng xa chàng đi. Chàng đâm ghen đến phát giận; ghen mặt biển, ghen hòn đảo, ghen lão Brevald và tất cả cái bọn da đen đó mà bây giờ chỉ nghĩ tới, chàng đã ghê tởm. Giọng chàng hóa chua chát, nhạo báng, khi Ethel nhắc lại kỷ niệm ở Samoa.

Một buổi chiều xuân, cây bu-lô tung bừng đâm búp, đi chơi dã cầu về, chàng thấy vợ không nằm dài trên chiếc đi-văng như thường ngày mà lại đứng ở cửa sổ. Nàng rình lúc chồng về; khi chàng vô, nàng nói ngay bằng thổ ngữ Samoa, làm cho Lawson ngạc nhiên.

- Em không chịu được nữa rồi; em không ở đây được nữa. Em ghét tất cả những cái này. Ghét lắm.

Chàng đổ quạu, bảo:

- Trời đất! Sao không dùng ngôn ngữ của người văn minh mà nói?

Nàng tiến lại phía chồng, vụng về ghì chặt chồng, cử động gần như man rợ.

- Chúng ta đi đi. Về Samoa đi. Nếu anh bắt em ở lại đây thì em chết mất. Em muốn về nhà của em.

Chàng bỗng hết giận liền; nàng khóc nức nở.

Chàng cũng bình tĩnh lại, kéo nàng lại ngồi vào lòng mình rồi giảng giải rằng không thể bỏ chỗ làm được, dù sao cũng phải kiếm ăn chứ! Công việc ở Apia đã về người khác từ lâu rồi, không trở lại đó được nữa. Chàng ráng vạch những bất tiện của đời sống trên đảo, những tủi nhục mà vợ chồng phải chịu và cái thân phận ti tiện của những đứa con sau này.

- Không có xứ nào mà sự giáo dục được thuận tiện như ở Tô Cách Lan. Trường học có tiếng mà học phí không đắt; con chúng mình sẽ vô trường đại học Aberdeen. Anh sẽ đào tạo nó thành một người Tô Cách Lan chính cống.

Họ đã đặt tên cho nó là André^[9]. Lawson muốn cho nó sau này học y khoa, cưới một người vợ da trắng.

Ethel gắt gỏng cãi lại:

- Em không mắc cỡ rằng em lai.

- Tất nhiên rồi, cưng. Có gì mà mắc cỡ.

Má mìn của nàng áp vào má chàng, chàng thấy mình lúc đó nhu nhược lạ.

- Em không biết rằng anh yêu em đến bậc nào. Làm sao thổ lộ được hết nỗi lòng của anh cho em nghe.

Chàng kiểm môi nàng để hôn.

Mùa hè vừa tới. Thung lũng ở miền Highlands xanh mướt và thơm tho. Cây thạch thảo lấp lánh trên những ngọn đồi tươi đẹp. Trong cái khu kín đáo đó, những ngày rực rỡ nối tiếp nhau; bóng cây bu lô làm dịu ánh nắng trên đường cái. Ethel không nhắc tới Samoa nữa và Lawson bớt lo. Chàng tin rằng nàng đã an phận, rằng mình yêu vợ như vậy thì vợ tất thỏa mãn, không còn gì muốn hơn.

Một hôm, một y sĩ gặp chàng ở ngoài đường, kêu lại bảo:

- Nay ông Lawson, bà nhà nên có ý tứ một chút khi tắm trên suối. Ở đây đâu phải trên Thái Bình Dương, ông biết mà.

Trong lúc bất ngờ, chàng không đủ lanh trí để giấu giếm.

- Tôi không hay đấy.

Bác sĩ mỉm cười.

- Nhiều người trông thấy và thiên hạ xì xào với nhau. Sao mà khéo lựa cái đầm ở phía trên cầu. Người ta cấm tắm ở đó. Nhưng không hại gì lắm, mà nước lạnh như vậy làm sao bà ấy chịu nổi nhỉ?

Lawson biết cái đầm đó. Chàng bỗng nghĩ ra rằng nó giống một phần nào cái đầm ở Upolu, nơi mà xưa kia Ethel thường chiều chiều lại tắm.

Một dòng suối trong vui vẻ sỏi bọt, len lỏi giữa những mỏm đá rồi tỏa ra thành một cái đầm sâu phẳng lặng ở bên một bãi cát. Cây cối um tùm che mặt đầm, không phải là cây dừa mà là cây bu lô; và tia nắng chiếu qua kẽ lá, nhí nhánh múa trên mặt đầm lấp lánh như tấm gương. Chàng bỗng đau lòng. Chàng tưởng tượng Ethel cởi quần áo trên bờ, rồi trườn xuống làn nước lạnh, lạnh hơn nước đầm ở xứ nàng, để được tiếp xúc trong một lúc với dĩ vãng. Một lần nữa, chàng thấy nàng như một nữ thần kì dị và man rợ của dòng suối, làn nước phiêu lưu như kêu gọi nàng.

Chiều hôm đó, Lawson len lén lại suối, đi trong đám cây, bước nhẹ trên con đường mòn cỏ êm cho khỏi có tiếng động. Rồi chàng tới một

chỗ nhìn thấy đầm. Yên lặng ngồi trên bờ, Ethel ngó ra phía trước, như bị nước quyến rũ, không chống lại nổi. Những tư tưởng bí mật đưa nàng tới đâu nhỉ? Sau cùng nàng đứng dậy, biến mất trong một hai phút rồi trở lại, mình quấn chiếc khăn choàng, bàn chân nhỏ nhắn dẫm đất, nhẹ nhàng theo bờ rêu men đầm. Tới mí nước, nàng từ từ hụp xuống. Nàng khoan thai lội, cử động yếu điệu, huyền ảo. Tại sao Lawson lại cảm động như vậy? Chàng đợi cho nàng lên bờ. Nàng ngừng lại một lát, chiếc khăn choàng ướt dán vào người rồi giọt xuống. Sau cùng nhẹ nhẹ đưa tay lên ngực, nàng thở dài khoan khoái rồi biến mất.

Lawson trở về làng, lòng thất lại: Ethel đối với chàng vẫn xa lạ. Ái tình của chàng không bao giờ được thỏa mãn.

Chàng làm thỉnh, không nhắc chuyện đó, nhưng ngầm dò xét vợ để đoán tư tưởng thầm kín của nàng. Chàng càng âu yếm vợ gấp bội để ránh làm cho cái tâm hồn bí mật đó bớt nhớ quê đi. Một hôm chàng ngạc nhiên không thấy vợ ở nhà, hỏi chị ở:

- Bà đâu?

Chị ở ngạc nhiên đáp:

- Thưa ông, bà đi Aberdeen với cậu; bà bảo chuyển tàu cuối mới về.

- À!

Chàng chỉ giận rằng nàng đi mà không cho chàng hay chứ không lo ngại gì cả. Ít lâu nay chàng vui vẻ thấy nàng nhiều lần lại Aberdeen, chắc là nàng đi coi các cửa hàng và có lẽ đi coi hát bóng nữa, thôi thế cũng mừng. Chàng ra ga đón chuyển tàu chót; không thấy vợ, đâm hoảng. Chạy về phòng thì thấy ngay rằng quần áo của nàng đã biến mất. Ngăn kéo và tủ gần như rỗng: nàng đã trốn đi rồi.

Chàng giận điên lên. Đêm đã khuya không thể kêu điện thoại lại Aberdeen để hỏi thăm được. Với lại chàng biết dư rồi, còn điều tra làm gì nữa? Thực là mưu mô quỷ quyệt, nàng đã lựa đúng cái lúc chàng đang bận thanh toán sổ sách, không thể bỏ việc mà đi kiếm vợ được. Một tờ báo đăng tin một chiếc tàu sẽ khởi hành đi Úc châu sáng hôm sau. Giờ này đây, chắc nàng sắp tới Luân Đôn. Chàng nức nở muốn ghen hòng không nén được, rên rỉ:

- Vô ơn bạc nghĩa! Nhờ mình mới được vậy mà sao vô tình đến bức đó!

Sau hai ngày lo lắng, chàng nhận được một bức thư, y hệt như của nữ sinh. Ethel viết vốn khó khăn. Thư rằng:

"Anh Bertie,

Em không chịu nổi nữa đâu.

Em về nhà đây.

Chào Anh".

Không có một lời ân hận cũng không mong mỗi chồng đi theo nữa. Chàng kinh hoàng. Chàng hỏi thăm bến thứ nhứt tàu sẽ ghé là bến nào rồi đánh điện tín năn nỉ nàng trở về, mặc dầu biết chắc rằng nàng không chịu. Rồi lo lắng, thảm hại, chàng chờ đợi, hi vọng nhận được một lời âu yếm nhưng tuyệt vô âm tín. Chàng trải nhiều cơn khủng hoảng dữ dội. Đôi khi chàng mừng thầm đã thoát được cái nợ đó; nhưng ngay lúc sau chàng lại nghĩ cách không gởi tiền cho nàng nữa để nàng phải phục tùng mình. Chàng buồn rầu, thấy bị vợ bỏ lơ. Chàng muốn đòi lại con, đòi lại vợ. Mặc dầu đã gắng sức để tự dối mình mà chàng cũng phải nhận rằng chỉ có mỗi một cách là đi theo nàng thôi, không thể nào thiếu nàng được. Vì nóng nảy, bức tức, bao nhiêu dự định mong manh của chàng sụp đổ hết. Thôi thì hi sinh tương lai đi, cần gì; ngoài Ethel ra, ở đời không có gì đáng kể nữa. Đợi lúc bớt việc, chàng lại ngay Aberdeen, xin ông giám đốc ngân hàng cho từ chức liền. Ông bác đơn. Gấp như vậy, hại cho hãng. Nhưng Lawson không chịu nghe phải trái gì cả, vì đã quyết định chuyển tàu sau là đi. Khi xuống tàu rồi chàng mới bình tĩnh được một chút. Chàng đã bán hết đồ đạc, chung quanh ai cũng cho là điên. Việc cuối cùng của chàng ở Anh là đánh điện tín cho Ethel báo tin chàng tới Apia.

Tới Sydney chàng đánh thêm bức nữa và sau cùng, khi hừng đông, tàu vô cửa biển Apia, chàng khoan khoái lạ lùng, đứng nhìn những ngôi nhà trắng rải rác trên bờ vịnh. Bác sĩ và một nhân viên xuống xét tàu.

Cả hai đều là bạn cũ, gặp lại họ chàng thích lắm, uống với họ một hai ly để nhớ lại cái thời xưa và cũng để được bình tĩnh vì thần kinh chàng bị kích động kịch liệt. Ethel thấy chàng về, có sung sướng không? Ngồi chiếc tàu con để vô bờ, chàng lo lắng tìm tòi trong đám đông người đợi ở bờ.

Không thấy nàng trong đám. Lòng Lawson thất lại; nhưng khi chàng thấy Brevald bận cái áo cũ màu xanh dương, chàng vững bụng.

Chàng nhảy lên bờ, hỏi:

- Ethel đâu?

- Ở nhà. Ở chung với vợ chồng tôi.

Chàng kinh ngạc nhưng ráng tỏ ra vui vẻ.

- Vậy có chỗ cho tôi không? Phải đợi một vài tuần, tui tôi mới kiếm được nhà.

- Ồ, được, có chỗ cho anh ở được.

Họ qua cửa đoạn rồi tới khách sạn và Lawson được nhiều bạn cũ tiếp đón. Lại phải uống nhiều chén với họ rồi mới thoát được, và khi chàng và Brevald bước qua cửa thì cả hai đều hơi ngà ngà. Lawson ôm chầm lấy Ethel. Gặp vợ, chàng mừng quá, bao nhiêu tư tưởng chua chát đã biến hết. Bà nhạc, cả bà ngoại nữa, y hệt một mụ phù thủy già, nhăn nhoe đều niềm nở tiếp đón chàng. Tụi bản xứ và lai vô phòng, ngồi quây quần chung quanh, tươi tỉnh ngó chàng. Brevald có một ve huýt ky, ai tới cũng được mời uống một hớp. Cởi bỏ bộ đồ Anh ra, Lawson bỗng đưa con da đen của chàng, đặt lên đùi, Ethel quấn khăn choàng ngồi bên cạnh. Chàng tưởng chừng như mình là đứa con hoang trở về gia đình.

Buổi chiều chàng lại khách sạn, về tới nhà thì đã chuẩn choáng. Ethel và mẹ nàng biết rằng tui da trắng, phải lâu lâu cho họ say sưa một lần, nên vui vẻ cười cười, vực chàng vô phòng.

Một hai ngày sau, chàng đi kiếm việc. Không hi vọng gì tìm được một chỗ tốt như chỗ chàng đã bỏ trước khi về Anh nhưng chàng có nhiều khả năng, chắc chắn được trọng dụng trong một hãng buôn và có lẽ cũng chẳng thiệt thòi gì nhiều.

Chàng bảo:

- Nghĩ cho cùng, làm ở ngân hàng khó mà kiếm được nhiều tiền. Phi thương bất phú.

Chàng sẽ làm cho một hãng buôn, thành một người cộng tác cần thiết rồi người ta phải mời chàng làm hội viên. Chỉ trong ít năm không có lí gì không làm giàu được.

Chàng bàn với Ethel:

- Khi nào anh có công việc nhất định rồi, thì chúng ta đi kiếm nhà riêng, không thể ở đây hoài được.

Trong ngôi nhà nhỏ hẹp của Brevald, chật chội như vậy, không mong gì mà vợ chồng ngồi một mình với nhau được, không thể thân mật với nhau được.

Nàng đáp:

- Không gấp. Trong khi chờ đợi có căn nhà vừa ý thì ở đây cũng được lắm rồi.

Sau một tuần chạy chọt, chàng vô làm cho một nhà buôn tên là Bain. Nhưng khi bàn với Ethel về chuyện dời nhà thì nàng bảo đợi sanh đứa thứ nhì đã. Lawson ráng thuyết phục, nàng không chịu đi đâu cả, bảo:

- Nếu anh không muốn ở đây thì lại khách sạn Metropole mà ở.

Chàng tái mặt:

- Em Ethel, em nữ nào đề nghị với anh như vậy hử?

Nàng nhún vai.

- Có thể ở đây được thì mất công đi tìm chỗ khác làm chi chứ?

Chàng đành nhượng bộ.

Ở hăng về, chàng thấy nhà đầy những người bản xứ. Họ nằm dưới đất, hút thuốc, ngủ, uống rượu kava, trò chuyện đến điếc tai. Nhà thì bẩn thỉu, lộn xộn. Thằng bé André lê la với trẻ con da đen, len lỏi trong đám đó. Chung quanh nó người ta chỉ nói thổ ngữ Samoa. Lần lần Lawson có thói quen lại khách sạn uống rượu rồi mới về nhà, nhờ có hơi men mới đủ can đảm chịu đựng nỗi sự niềm nở của bọn thổ dân đó suốt buổi tối. Và mặc dầu chàng yêu vợ nồng nhiệt hơn bao giờ hết, mà chàng cứ thấy Ethel mỗi ngày một thoát ly mình. Khi nàng sanh rồi, chàng bàn tới sự dọn nhà, nàng từ chối. Cuộc đời ở Tô Cách Lan hình như đẩy nàng mạnh mẽ về phía cha mẹ nàng và bây giờ đây, ở gia đình, nàng thích sống theo những tục lệ quê hương.

Lawson mỗi ngày một nghiện rượu nặng lên. Tối thứ bảy nào, ở Câu lạc bộ Anh, chàng cũng say mềm, người ta phải vực chàng về. Say rượu

rồi chàng đâm ra gây sự. Một lần, chàng gây sự với Bain, chủ hãng, và chàng bị đuổi, phải đi kiếm việc nơi khác.

Thất nghiệp hai ba tuần như vậy, chàng không muốn về nhà, lê la ở khách sạn hoặc Câu lạc bộ và uống rượu cho quên đi. Vì thương hại nên Miller kêu chàng về làm cho mình. Chàng biết nhiều về tài chánh, giúp hẳn được nhiều, nhưng hoàn cảnh không cho chàng khó tính như trước nữa. Với lại hẳn là con buôn, nên không ngần ngại gì mà không trả cho chàng một số lương quá thấp. Ethel và Brevald trách chàng sao lại nhận trong khi một người lai tên là Peterson trả cao hơn. Nghĩ đến cái nông nổi phải ở dưới quyền một thằng cha lai, chàng chịu không nổi. Ethel nói vô hoài, chàng đáp:

- Thà chết đói chứ không chịu làm với một thằng mọi.
- Chưa biết chừng rồi đây tránh không khỏi đa.

Thực vậy, sáu tháng sau, chàng phải chịu cái nhục nhã vô cùng đó. Vì say sưa hoài, chàng làm việc tệ quá. Miller cảnh báo nhiều lần, nhưng Lawson không phải là người chịu để người ta rầy. Một hôm, giữa lúc cãi nhau, chàng lấy nón ra về. Lần này thì mang tiếng xấu rồi, không ai muốn dùng chàng nữa. Lại thất nghiệp một thời gian. Rồi kể đó, vì say rượu mà bị động kinh. Hết bệnh rồi, vừa yếu sức vừa xấu hổ, bị người chung quanh thôi thúc hoài, chàng muốn nuốt nhục lại Paterson xin việc. Peterson hãnh diện được một người da trắng giúp việc trong cửa hàng, nhất là một người mà hẳn phục tài năng.

Từ nay Lawson xuống cái dốc sa đọa. Bọn da trắng lãnh đạm với chàng. Chỉ vì thương hại – thương hại một cách khinh bỉ - và vì sợ khi say chàng hóa dữ tợn, mà họ chưa tuyệt giao với chàng. Chàng nổi xung lên, chỉ sống với bọn người bản xứ và bọn lai, mà trong mắt những bọn này, chàng đã mất cái uy thế của huyết thống rồi. Họ bức mình thấy chàng ghét họ, làm bộ ta đây với họ. Đã cùng một bè một lũ với nhau cả rồi, sao còn lên mặt lên chân làm gì nữa? Brevald xưa kia khúm núm, nịnh nọt, bây giờ đâm khinh chàng: Ethel vô phước, gặp thằng chồng như vậy. Những cuộc xung đột bi thảm xảy ra. Nhiều lần bố vợ và chàng rề rắm đá nhau và bao giờ Ethel cũng bệnh cha. Chỉ lúc nào chàng say là người chung quanh chịu đựng được chàng nhất. Lúc đó buồn ngủ quá, chàng lăn đùng trên giường hay dưới đất mà ngủ mê đi như con vật.

Một hôm chàng thấy rằng người ta giấu giếm chàng điều gì.

Thường khi về nhà để ăn bữa cơm tối kham khổ, nửa Âu nửa thổ, chàng thấy vắng mặt Ethel. Hỏi thì Brevald bảo nàng đi thăm cô bạn này cô bạn nọ. Một hôm chàng lại chỗ nhà Brevald chỉ để đón vợ về thì vợ không có ở đó. Khi nàng về, chàng tưởng có thể làm cho nàng mất thể diện, nhưng nàng đáp:

- Ba tôi làm rồi, tôi ở nhà anh chị X...

Lawson biết rằng vợ nói dối. Bận những bộ đồ đẹp nhất, mắt long lanh, nàng thật là yêu kiều.

- Này cô ả đừng gạt tôi, nếu không tôi đánh cho nhừ xương bây giờ.

Nàng khinh bỉ mắng:

- Quân say rượu đê tiện!

Chàng cảm thấy rằng mẹ vợ và bà ngoại vợ chẳng coi mình ra gì cả. Brevald vui tính trở lại. Lão đã có bí quyết gì để làm nhục chàng rể chẳng? Lawson bắt đầu nghi ngờ. Thấy cái vẻ bọn da trắng ngó mình, chàng đoán họ muốn ám chỉ cái gì. Vô phòng lớn của khách sạn, thấy mọi người bỗng nhiên im bặt, chàng biết chắc rằng thiên hạ đang bàn tán về mình. Có cái gì xảy ra, mà chỉ trừ chàng ra, còn mọi người đều biết. Con ghen cắn rứt chàng như điên. Tin rằng Ethel đi lại với một người nào đó, chàng dò xét hết người này tới người khác, nhưng không có dấu hiệu gì để đoán chắc được là ai. Điên khùng, chàng quay cuồng tìm một cách để làm cái gì cho hả giận.

Rồi tình cờ cơn giông trút lên đầu kẻ vô tội nhất.

Một buổi chiều, Lawson ngồi rầu rĩ một mình ở khách sạn. Chaplin tiến lại. Có lẽ lão là người độc nhất ở đảo còn giữ cảm tình với chàng. Họ gọi rượu và nói với nhau ít câu về những cuộc đua sắp tới.

Chaplin bảo:

- Rồi đây hết thảy chúng ta phải xì tiền ra may áo mới cho các bà ấy.

Lawson cười ngạo. Mụ Chaplin giữ hầu bao. Nếu mụ có muốn nhân cơ hội đó may áo mới thì mụ cứ tự tiện, cần gì phải xin phép ông chồng.

Chaplin muốn tỏ vẻ nhã nhặn, hỏi thăm:

- Bà nhà mạnh giỏi chứ?

Cặp lông mày đen của Lawson thành linh cau lại.

Chàng đáp:

- Hỏi làm chi vậy kìa?
- Chỉ vì xã giao.
- Tôi không ưa cái xã giao đó.

Chaplin nóng tính. Vì ở miền nhiệt đới lâu năm, lại uống nhiều rượu huyết ky, gặp nhiều nỗi buồn bực về gia đình, lão sinh ra dễ quạu.

- Nè, chú em, ngồi trong phòng khách sạn của tôi, chú phải có thái độ của con người lịch sự, nếu không thì chú văng ra ngoài đường lúc nào mà không hay đấy.

Cái mặt bí xị của Lawson đỏ tía lên, chàng nổi điên sùi bọt mép, bảo:

- Tôi chỉ nói một lần thôi, nhớ kĩ lấy và bảo cho tụi khác biết rằng có thằng tướng nào xun xoe ve vãn vợ tôi thì nó coi chừng đấy.
- Ai mà muốn ve vãn vợ chú?
- Tôi không đui đâu. Nhớ kĩ lấy. Thôi, không nói nữa.
- Say rồi, nên đông đi, khi nào tỉnh sẽ trở lại.
- Lúc nào tôi muốn đi thì đi, chẳng thằng nào đuổi được tôi cả.

Lời phách lối đó tai hại cho chàng. Làm nghề chủ quán, Chaplin đã luyện được một kĩ tài về cái nghệ thuật tống cổ những khách mà lão không thích. Lawson chỉ vừa mới nói xong thì bị tóm cổ liền, xô mạnh ra ngoài. Dưới ánh nắng chói lòa, chàng loạng choạng đi trên thềm nhà.

Vì chuyện đó mà có cuộc xung đột dữ dội đầu tiên với Ethel.

Nhục nhã quá, muốn trốn khỏi khách sạn, buổi chiều đó chàng về nhà sớm hơn thường lệ. Ethel đương sửa soạn để ra đi. Mọi ngày, nàng quần khăn choàng, chân không, nằm dài ra, một đóa hoa cài trong mớ tóc mây. Lần này, nàng đi với lụa trắng, đi giày cao gót, bận chiếc áo xòe đẹp nhất bằng sa màu hồng.

Chàng hỏi:

- Trang điểm sang quá. Đi đâu vậy?
- Lại ông bà Crossley.

- Anh đi theo.

Nàng lạnh lùng hỏi:

- Để làm gì?

- Anh không muốn cho em lang thang một mình.

- Người ta không mời anh.

- Mặc! Em đi đâu cũng phải có anh.

- Nếu vậy thì nằm đó đợi cho em sửa soạn xong.

Nàng tưởng chồng say, hể nằm xuống là ngủ liền. Nhưng chàng kéo ghế ngồi, châm thuốc hút. Nàng dò xét chồng, mỗi lúc một thêm bức tức. Khi nàng bận áo xong, chàng đứng dậy. Lạ lùng, hôm đó nhà vắng người. Lão Brevald làm lụng trong đồn điền, mụ vợ đi Apia. Ethel nhìn thẳng vào mặt chồng.

- Anh say rượu, tôi không đi với anh.

- Nói láo. Cô phải đi với tôi.

Vẻ khinh bỉ, nàng muốn gạt chàng ra. Chàng nắm cánh tay giữ lại.

Nàng la bằng tiếng bản xứ:

- Quỷ, để cho người ta đi.

- Tại sao cô lại muốn đi một mình? Cô tưởng rằng gạt được tôi ư?

Nàng nắm tay lại dấm vào giữa mặt chồng. Chàng điên lên, vì yêu vợ, vì oán vợ, nên la lớn:

- Tao cho mày biết tay, tao cho mày biết tay.

Chàng nắm chiếc roi da quất Ethel. Nàng la lên, Lawson còng hăng, đánh đập chửi rủa gắp bội. Nhà vang lên tiếng rên rỉ của Ethel. Sau cùng chàng liệng nàng lên giường. Vừa đau vừa sợ, nàng không cử động nữa, nàng khóc nức nở. Chàng liệng chiếc roi, chạy ra khỏi phòng. Nghe thấy chồng đi khỏi rồi, Ethel nín bật, ngó chung quanh cho chắc chắn rồi đứng dậy, tuy đau mà không bị thương tích. Chiếc áo cũng không hư. Bọn phụ nữ bản xứ quen bị đánh đập, cho nên việc mới xảy ra không làm cho nàng phần uất. Khi nàng soi gương để sửa lại mái tóc thì mắt nàng sáng lên một cách kì dị. Có lẽ chưa bao giờ nàng động tình bằng lúc đó.

Còn Lawson thì bỏ nhào chạy trong đồn điền, mù quáng lao đảo; thỉnh thoảng mệt quá, chàng ngồi phịch xuống một góc cây. Khốn khổ và tủi nhục, tánh tự ái thường ngày trở lại. Nghĩ tới Ethel, chàng thấy mình có tội. Nhớ lại dĩ vãng, nhớ lại những hi vọng của mình, chàng ngạc nhiên về sự tàn nhẫn vừa rồi. Chàng thêm người đàn bà đó hơn bao giờ hết, muốn ôm nàng, nếu không thì chịu không nổi. Chàng đứng dậy, mệt quá, bước lao đảo. Ở giữa căn phòng bừa bãi của hai vợ chồng, Ethel đang soi gương.

- Ethel em ơi, tha lỗi cho anh. Anh xấu hổ quá. Lúc đó anh mù quáng không biết mình làm gì.

Chàng quì xuống, rứt rứt vuốt ve gấu cụng của nàng.

- Nghĩ tới, anh không chịu nổi nữa. Thật ghê gớm. Chắc lúc đó anh điên. Anh không yêu ai bằng yêu em. Anh sẵn sàng hi sinh tất cả để em khỏi đau khổ, mà anh đã làm em đau đớn. Không bao giờ anh tự tha thứ cho anh được, nhưng còn em, em tha thứ cho anh nhé, nói đi em, tội nghiệp!

Chàng còn văng vẳng nghe tiếng hò hét lúc nãy của mình. Chịu sao nổi. Nàng làm thỉnh thoảng chàng. Mắt đầy lệ, chàng ráng nắm lấy tay vợ. Nhục nhã quá, chàng khóc nức lên, thân thể yếu đuối rung chuyển, gục đầu vào lòng nàng. Ethel như các phụ nữ bản xứ, khinh rẻ đàn ông nào tự hạ trước mặt mình. Thằng cha nhu nhược làm sao! Vậy mà mới lúc nãy mình đã suýt tin rằng hắn có tư cách chứ! Hắn lết ở chân mình như con chó vậy.

Nàng khinh bỉ vỗ nhẹ chàng:

- Cút đi. Thấy ghét lắm.

Chàng ráng níu vợ lại, nhưng nàng đẩy ra và bắt đầu thay quần áo. Nàng lột giày, lột vớ. Thấy nàng quần chiếc khăn choàng, chàng hỏi:

- Em đi đâu?

- Hỏi làm gì? Đi xuống đầm.

- Cho anh đi theo nhé.

Chàng năn nỉ như một em bé,

- Tới cái đó mà cũng ám người ta nữa à?

Chàng lấy tay che mặt, khóc lóc thảm hại, trong khi Ethel bước ngang qua mặt, đi ra, cặp mắt bức tức, lãnh đạm.

Từ bữa đó nàng miệt thị chàng ra mặt. Hai vợ chồng chàng, hai đứa con, ông nhạc bà nhạc, bà ngoại vợ, rồi những bà con lơ mơ, những kẻ suốt đời ăn bám, hết thấy chen chúc nhau trong ngôi nhà nhỏ. Không ai để ý đến Lawson nữa: chàng không đáng kể nữa. Buổi sáng, điểm tâm xong, chàng ra đi, tối mới về ăn cơm. Chàng bỏ cuộc rồi. Khi hết tiền, Câu lạc bộ không nhận ra chàng nữa thì chàng ở nhà đánh bài với Brevald và bọn thổ dân. Chỉ lúc nào say chàng mới còn chút sinh lực, ngoài ra thì ủ rũ, trì độn. Ethel coi chàng như con chó. Thỉnh thoảng trong những cơn mây mưa phũ phàng man rợ, nàng chịu khuất phục, rồi kể đó nàng lại sợ run lên vì những trận giận dữ căm hờn của chàng, nhưng khi chồng khóc lóc đê tiện thì nàng kinh tởm có thể nhổ vào mặt chàng được. Đôi khi chàng tàn nhẫn nhưng bây giờ nàng biết giữ miếng rồi. Đánh nàng thì nàng đánh lại, đá, cẩu, cắn. Người ta được dự những cuộc đấu quyền hăng tiết mà chàng không phải là lần nào cũng thắng. Chẳng bao lâu cả châu thành Apia hay tin họ xung đột với nhau. Ít ai có cảm tình với Lawson và, ở khách sạn, người ta ngạc nhiên là tại sao lão Brevald chưa tống cổ chàng đi.

Có kẻ nói:

- Lão Brevald khó chơi lắm. Một ngày kia, nếu lão có tặng cho Lawson một viên đạn cũng chẳng có gì là lạ.

Ethel vẫn tắm buổi chiều như trước. Cái đầm như có một sức gì thần bí làm mê hoặc nàng; chắc các Nhân ngư^[10] say mê những làn sóng mát và mặn của biển cũng đến vậy chứ không hơn, nếu các nữ thần đó có linh hồn.

Đôi khi Lawson đi theo nàng. Tôi không hiểu tình cảm nào thúc đẩy chàng hành động như vậy vì rõ ràng là Ethel bức mình lắm khi thấy mặt chồng. Có lẽ chàng hi vọng tìm lại được ở nơi đó cái vui sướng cực độ và trong trẻo xâm chiếm lòng chàng hồi hai người mới gặp nhau lần đầu. Cũng có lẽ chàng yêu cuồng nhiệt mà không được đáp lại, như hóa điên mà tưởng rằng cứ đeo đuổi hoài rồi sẽ cưỡng lại được ái tình.

Một chiều nọ, chàng thơ thẩn lại phía đó, lòng bình tĩnh khác thường. Trạng thái đó của tâm hồn chàng càng ngày càng ít xuất hiện. Mặt trời

đương lặn: sương mù vương trên tàu dừa như một đám mây nhẹ. Gió hiu hiu lặng lẽ phất phơ tàu dừa. Trăng lưỡi liềm hiện ngay ở trên ngọn dừa. Lawson tiến lại bờ, và thấy Ethel đương bập bênh trên mặt nước, tóc xõa chung quanh, một bông bọt lớn ở trong tay. Chàng đứng lại một lúc để ngắm nàng: nàng giống Ophelie^[11] quá.

Chàng vui vẻ gọi vợ:

- Ê, Ethel.

Nàng giật mình, đóa hoa rời khỏi tay nàng, trôi theo dòng nước. Chỉ bơi hai ba sải là nàng tới chỗ nông, đứng dậy la lên:

- Cút đi, cút đi!

Chàng cười.

- Đừng ích kỷ, em ơi. Có đủ chỗ cho hai đứa mình tắm mà.

- Sao không để yên người ta? Tôi không muốn có hai người.

Chàng vui vẻ đáp:

- Rõ khéo chưa, anh cũng muốn tắm lắm mà!

- Xuống phía cầu mà tắm. Tôi không muốn anh tắm ở đây.

Vẫn mỉm cười, chàng đáp:

- Biết làm sao bây giờ?

Rất bình tĩnh, chàng không nhận ra rằng nàng nổi quạu. Chàng bắt đầu cởi áo.

Nàng la lên:

- Cút đi. Tôi không muốn có anh bên cạnh tôi. Ít nhất cũng để yên người ta chứ? Cút đi.

- Đừng hù nào, cưng.

Nàng lượm một hòn sỏi nhọn liệng vào chàng.

Chàng không kịp cúi xuống. Hòn sỏi trúng vào thái dương chàng. Chàng kêu lên một tiếng, đưa tay lên đầu rút hòn sỏi dính máu ra, Ethel đứng yên lặng, giận đến nghẹn họng. Mặt tái mét, chàng quay đi, không nói một lời, lượm chiếc áo rồi đi. Ethel thả theo dòng nước: từ từ trôi xuống chỗ cạn lội qua được.

Trong mấy ngày sau, Lawson đi chơi, đầu băng bó. Chàng đã nghĩ trước một chuyện khó tin để phòng bạn bè ở Câu lạc bộ có hỏi thì giảng giải nguyên do vết thương đó, nhưng không có cơ hội để dùng tới: chẳng ai thêm hỏi cả.

Chàng bắt gặp người ta ngó lén mình nhưng không ai thốt ra một lời. Như vậy rõ ràng là người ta đoán được cả rồi. Lần này thì chàng tin chắc vợ mình nó đã ngoại tình với ai, thiên hạ đều biết cả, xong vẫn không có dấu hiệu gì để chàng đoán chắc được tình địch là kẻ nào. Ethel đi chơi đâu không có người nào cặp kè; cũng chẳng có ai xun xoe ở bên nàng; mà đối với Lawson cũng chẳng có ai chú ý đặc biệt tới cả để có thể sinh nghi. Chàng quạu một cách man rợ mà không biết phun ra với ai bây giờ, đành uống rượu mỗi ngày nhiều lên. Trước khi tới tới đảo được ít bữa, chàng lại bị một cơn động kinh nữa.

Tôi gặp Ethel ở nhà một người tên là Caster, có vợ bản xứ, cách Apia hai ba cây số. Tôi lại đánh quần vợt với ông ta; khi chơi xong ông ta mời tôi uống trà và tôi gặp Ethel đương trò chuyện với bà Caster trong phòng khách.

Tôi nói:

- Ủa, cô Ethel, tôi không hay cô ở đây chứ?

Tôi tò mò nhận xét, ráng tìm xem thiếu phụ đó có cái gì làm cho Lawson say mê, truy lục đến như vậy. Nhưng ai giảng nổi được những cái đó? Quả thực là nàng yêu kiều. Trông nàng, ta nghĩ tới cái bông bột đỏ - thường trồng làm hàng rào ở Samoa - đẹp một cách rực rỡ mà ủy mị. Vì tôi đã biết sơ câu chuyện của nàng rồi nên tôi ngạc nhiên thấy nàng tươi tỉnh, bình dị. Nàng không có cái gì làm cho ta thấy chướng cả: không ồn ào thô lỗ, cũng không phì nộn như các người lai khác. Gần như không tin được rằng nàng có thể là con ác phụ gây những cuộc ẩu đả với chồng ghê gớm đến nỗi thiên hạ đồn rầm lên như vậy. Bận chiếc áo đẹp màu hồng, đi đôi giày cao gót, nàng ra vẻ một người Âu lắm, không ai ngờ được rằng cái xã hội bản xứ bí ẩn mới thật là phạm vi hoạt động của nàng. Sau khi sống chung một ít lâu với nàng, tình say mê chắc phải chìm lặn trong sự chán nản. Cái duyên đặc biệt của nàng có lẽ ở một cái gì đó mà ta không thể nhận ra được, cũng như một tư tưởng thoáng hiện rồi biến mất trước khi ghi nó lại được thành tiếng. Nhưng có lẽ do tôi tưởng tượng mà có ý

nghĩ đó; nếu tôi không biết gì về câu chuyện thì tôi chỉ thấy nàng là một thiếu nữ lai rất đẹp như mọi người khác thế thôi.

Nàng hỏi tôi về mọi chuyện mà các người ngoại quốc thường đem ra nói với nhau ở Samoa. Tôi đã xuôi dòng thác Papaséca chưa? Có tính ở trong một làng bản xứ không? Rồi câu chuyện chuyển về Tô Cách Lan. Tôi nhận thấy nàng có phóng đại một chút, khoe vẻ đẹp căn nhà cũ của nàng ở đó. Nàng ngây thơ hỏi tôi có quen bà X..., bà Y..., những bạn thân của nàng hồi ở miền Bắc đó không.

Miller, anh chàng Mĩ gốc Đức mập mạp bước vô. Hắn thân mật bắt tay hết vòng rồi ngồi xuống vui vẻ lớn tiếng đòi huyết-ky xô-đa. Mập quá nên hắn nhiều mồ hôi. Hắn gỡ cặp mắt kính gọng vàng để chùi. Lúc đó người ta có thể nhận thấy vẻ ranh mãnh mưu mô của cặp mắt nhỏ, cặp mắt rất hiền hậu hiện ra sau lớp kính dày kia. Hắn chưa tới thì câu chuyện buồn tẻ; nhưng hắn vui tính, khéo kể chuyện cho nên Ethel và bà Caster đều chăm chú nghe. Trong đảo hắn nổi tiếng là có lắm tình nhân. Bây giờ mập, thô, già, xấu mà vẫn có nhiều ả mê. Hắn có nghị lực nhờ sinh khí dồi dào, lại gan dạ, tinh thần của hắn hợp với trình độ hiểu biết của người nghe, mà giọng miền Tây của hắn làm cho câu chuyện nào hắn kể ra cũng thêm ý vị. Sau cùng hắn quay lại hỏi tôi:

- Nếu chúng ta muốn về cho kịp bữa cơm tối thì phải đi thôi. Tôi đưa ông về nhé?

Tôi cảm ơn rồi đứng dậy. Hắn chào mọi người, bước ra, dáng đi nặng nề, mạnh mẽ, rồi lên xe.

Trong khi xe chạy tôi bảo:

- Vợ chàng Lawson coi xinh đấy chứ nhỉ?

- Nó đối đãi với vợ tệ quá, thật xấu hổ. Nó đánh vợ. Nghe nói người đàn ông nào đánh vợ là máu tôi sôi lên.

Một lát sau, hắn nói thêm:

- Nó ngu mới cưới cô ả! Tôi đã bảo trước rằng không êm đâu. Nếu nó đừng cưới thì nó bắt gì mà cô ta chẳng nghe. Nó là một thằng hèn, chỉ là một thằng hèn.

Đã gần hết năm và sắp tới lúc tôi về xứ. Mừng bốn tháng giêng có tàu chạy Sydney.

Ở khách sạn, như mọi năm, người ta ăn lễ Giáng sinh một cách long trọng, nhưng long trọng nhất là ngày nguyên đán. Các khách quen định làm lễ Saint Sylvestre. Sau một bữa tiệc ồn ào, cả bọn tản bộ xuống Câu lạc bộ Anh để chơi bi da. Câu lạc bộ chỉ là một cái quán bằng ván. Không có cuộc gì vui, chỉ những tiếng cười, nói và cá nhau. Riêng Miller là chăm chú. Lớn tuổi hơn những người khác nhiều. Hắn uống cũng nhiều như ai, nhưng mắt vẫn nhanh, tay vẫn vững. Hắn vui vẻ, nhã nhặn vết tiền của tụi trẻ. Được độ một giờ, tôi chán quá, xuống bờ biển. Ba cây dừa vươn lên ở bờ biển y như ba trinh nữ trên cung Hằng giáng phàm và đứng đó đợi người yêu ở dưới biển cười ngửa thần hiện lên. Tôi ngồi dưới gốc cây dừa, nhìn vũng và nền trời đầy sao.

Tôi không biết tối đó Lawson ở đâu, nhưng vào khoảng từ mười đến mười một giờ, chàng tới Câu lạc bộ. Buồn, mệt, lết từng bước, chàng đã theo con đường bụi bặm và vắng người. Trước khi vô phòng bi da, chàng lại quầy. Chàng phải uống một ly đầy huyết ki mới vững tâm đương đầu bọn da trắng này được: khi bọn họ đông, chàng hóa nhút nhát.

Miller bận sơ mi không, tay cầm cái gậy thụt bi da, thấy chàng đứng đó một mình, ly rượu trong tay. Hắn liếc người bồi:

- Jacques, đi chỗ khác đi.

Không nói một lời, người bồi lai, bận áo trắng, quần lava-lava đỏ lẫn đi.

- Này Lawson, tôi muốn nói chuyện với anh.

- Thế thì quả là một cái hiểm hoi không tốn tiền trên cái đảo chết toi này.

Miller sửa lại cặp kính, trừng trừng ngó Lawson, cặp mắt lạnh lùng cương quyết.

- Này nghe kĩ, chú em. Tôi hay tin rằng chú lại tàn nhẫn với cô Lawson lần nữa. Tôi không chịu được như vậy đâu! Nếu chú không chừa thì tôi đánh như xương, đồ khốn nạn.

Lawson hiểu liền. Chính là Miller rồi. Chàng xúc động vì ghê tởm: chàng tưởng tượng nàng Ethel của mình, trinh khiết kiêu diễm như vậy mà ôm ấp thằng tướng hói và mập này! Ôi! Cái mặt phỉ kia, vẻ thầy tu hoàn tục kia!... Mặc dầu có nhiều lỗi, Lawson không phải là người nhất,

chẳng nói năng gì cả, chàng tận lực xông lại đánh Miller. Miller nhanh nhẹn lấy tay trái gạt ra rồi tay phải thoi một cái mạnh vào tai Lawson. Thấp hơn Miller đến hơn một tấc, nhỏ người, mảnh khảnh, bị suy nhược vì rượu một phần, nhưng nhất là vì bệnh tật và khí hậu oi bức, chàng té như một cái bị gạo ở chân quầy. Miller gỡ kính ra lau.

- Bây giờ thì biết rồi chứ. Bảo trước rồi đấy. Nhớ cho kĩ, nghe.

Hắn lượm cái cây thụt bi da, giữa cảnh ồn ào, chẳng ai hay gì cả. Lawson đứng dậy, tai còn ù, đưa tay lên sờ. Rồi chàng len lén bước ra.

Tôi thấy có bóng người - một vệt trắng trong đêm tối - đi ngang qua đường. Người đó xuống bờ biển, mặt cúi xuống, đi qua trước mặt tôi. Lúc đó tôi mới nhận ra Lawson. Nhưng đoán rằng chàng say, tôi làm thinh. Chàng ngập ngừng bước vài ba bước rồi quay lại, cúi xuống sát mặt tôi, nói nhỏ:

- Tôi đoán đúng là ông.

Chàng ngồi xuống lấy ống điếu ra.

Tôi nói:

- Trong câu lạc bộ nóng và ồn quá.

- Tại sao ông lại ra đây?

- Tôi đợi buổi lễ nửa đêm ở nhà thờ.

- Nếu ông muốn thì tôi cùng đi với ông.

Chàng không say. Chúng tôi ngồi. Yên lặng hút thuốc một lúc. Thỉnh thoảng một con cá lớn vùng vẫy làm nước trong vũng bắn lên. Ở phía eo biển, lấp lánh những ngọn đèn của một chiếc tàu buồm.

Chàng hỏi:

- Tuần lễ sau ông xuống tàu?

- Phải.

- Được về thăm xứ sở một lần nữa thú lắm, nhưng tôi không chịu nổi nữa. Lạnh quá, ông ạ.

- Nghĩ tới giờ này đây, ở bên Anh người ta run lạt bật ở bên cạnh lò sưởi, mà ở đây thì nóng như vậy, lạ thật.

Cảnh đêm huyền ảo, không khí im phắc, thơm tho. Tôi chỉ mặc một cái áo sơ mi mỏng và một cái quần. Tôi khoan khoái vươn vai hưởng cái uể oải tuyệt thú đó.

Tôi mỉm cười bảo:

- Cầu nguyện Thánh Sylvestre mà chẳng ảnh hưởng gì tới quyết định về tương lai cả.

Chàng không đáp. Tôi không hiểu lời nói ngẫu nhiên của tôi gợi cho chàng ý nghĩ gì, vì chàng lại bắt đầu nói, giọng khàn khàn, đều đều nhưng ngôn ngữ là của một người có học thức. Ít lâu nay, nghe những giọng khịt mũi thô tục chướng cả tai, lần này nghe chàng nói, tôi thấy nhẹ hẫng người đi.

- Tôi đã phí cả một cuộc đời. Không còn nghi ngờ gì nữa! Bây giờ tôi ở đây vực thẳm rồi, vô hi vọng ra khỏi. “Đen như cái vực từ Bắc cực thông qua Nam cực”^[12].

Tôi đoán rằng chàng mỉm cười khi dẫn câu thơ đó.

- Và thực ra, tôi không hiểu làm sao tới nỗi đó.

Tôi nín thở. Không có gì làm cho tôi kính trọng, cảm động bằng một người sắp lột trần tâm hồn của mình ra. Người ta cảm thấy rằng lúc đó trong tâm hồn những kẻ truy lạc, đê tiện nhất, vẫn còn một chút tia sáng, còn cái gì đáng thương hại.

Lawson tiếp:

- Nếu lỗi hoàn toàn ở tôi thì tôi không nói gì. Tôi rượu chè bê tha, phải. Nhưng trong những hoàn cảnh khác thì tôi đâu có sinh ra cái tật đó. Tóm lại là tôi không thêm rượu. Đáng lí tôi không nên cưới Ethel. Nếu tôi chỉ bao nàng thôi thì mọi sự hoàn hảo. Nhưng tôi yêu nàng quá đi.

Giọng chàng hóa ra cảm động.

- Nàng đâu phải là xấu tách đến mức đó. Rủi, ông ạ... Đáng lí chúng tôi có thể sung sướng như ông hoàng. Khi nàng bỏ ra đi, cứ để cho nàng đi là phải, nhưng tôi không chịu nổi. Tôi say mê nàng. Với lại nàng bắt mất đứa con.

- Ông mến cháu không?

- Hồi xưa thì có. Bây giờ tôi có hai đứa và tôi chẳng mền chúng như trước nữa: chúng y như tụi trẻ bản xứ. Nói với chúng tôi phải dùng thổ ngữ.

- Bây giờ làm lại cuộc đời, có trễ lắm không? Ông can đảm lên, trốn cái xứ này đi được không?

- Không đủ sức nữa. Tôi mệt quá rồi.

- Ông vẫn còn mê bà chứ?

- Bây giờ thì hết... bây giờ thì hết.

Chàng lặp lại những tiếng đó với một giọng ghê tởm.

- Tới cái đó cũng không còn nữa. Hổng rồi ông ạ.

Chuông nhà thờ đổ. Tôi bảo:

- Nếu ông thực muốn đi lễ thì nên đi bây giờ đi.

- Thôi đi.

Chúng tôi đứng dậy, đi theo đường cái. Nhà thờ trắng toát, đứng uy nghi, ngó ra biển. Bên cạnh, những tiểu giáo đường Tin lành có vẻ như những phòng hội họp. Trên đường có vài ba chiếc xe hơi đậu và vô số xe ngựa sắp hàng mỗi bên, dọc theo chân tường. Dân chúng khắp nơi tụ lại dự lễ. Ngó qua những cửa mở toang ra, chúng tôi thấy nhà thờ chật ních người. Chính diện rực rỡ ánh sáng. Trong đám thổ dân, có vài người da trắng và nhiều người lai. Đàn ông đều bận quần vì Giáo hội đã cấm ngặt cái lava-lava sỗ sàng, tục tĩu. Phía sau, gần cửa, chúng tôi thấy có nhiều ghế dựa. Một lát, nhìn theo Lawson, tôi thấy Ethel tới với một bọn lai ăn bận sang trọng, đàn ông thì mang giày véc-ni, cứng ngắt trong cổ côn, đàn bà thì đội những chiếc nón xinh đẹp. Ethel chào bạn bè và mỉm cười.

Bắt đầu làm lễ. Khi xong lễ, Lawson và tôi còn kê cà đứng lại ngó lớp người ra về. Rồi chàng đưa tay cho tôi bắt.

- Chào ông. Chúc ông đi tàu được bình an.

- Từ nay đến hôm đi tôi còn gặp lại ông mà.

Chàng ráng nín cười:

- Nhưng không biết lần sau gặp nhau, tôi tỉnh hay là say đấy chứ.

Chàng từ biệt tôi. Tôi còn nhớ cặp mắt đen dưới cặp lông mày dựng đứng của chàng lúc đó sáng lên một vẻ man rợ.

Tôi ngừng lại, do dự. Tôi không buồn ngủ, định lại Câu lạc bộ chơi độ một giờ rồi hãy đi ngủ. Phòng bi da vắng tanh. Trong phòng lớn, năm sáu người ngồi đánh bài tây.

Miller ngừng lên.

- Ông ngồi xuống đây đánh vài ván.

- Đánh thì đánh.

Tôi mua thẻ và vào cuộc. Không có món nào say mê bằng. Định chơi một vài giờ mà hóa ra hai, ba giờ. Mặc dầu đêm đã khuya mà người bồi vẫn còn nhanh nhẹn, chăm chú: ly của chúng tôi không lúc nào cạn rượu. Có món đùi heo muối thành thử khát hoài. Chúng tôi tiếp tục đánh bài, ai nấy uống rượu quá nhiều. Tôi đánh nhỏ thôi, không muốn ăn, chỉ gắng sao cho khỏi thua và tôi chăm chú nhận xét Miller. Hắn nuốt hết ly này đến ly khác như các bạn hắn nhưng vẫn sáng suốt, bình tĩnh. Trước mặt hắn, chông thẻ mỗi lúc một cao. Hắn ghi cẩn thận những số tiền cho các người thua bạc mượn. Bình thản và vui tính, hắn mỉm cười với những thanh niên mà hắn đương lột da. Hắn liên tiếp kể hết giai thoại này đến truyện khôi hài khác, nhưng không một nét mặt nào thoát được cặp mắt của hắn.

Bình minh bắt đầu len lỏi qua cửa sổ, e lệ, rụt rè như ngại quấy rầy người trong phòng. Sau cùng trời đã sáng.

Miller bảo:

- Thôi tôi tưởng ăn tết như vậy là đang hoàng lắm rồi. Chơi một ván nữa thôi, rồi thì cho tôi vô mừng. Đừng quên rằng tôi năm chục tuổi rồi nhé. Thức khuya như vậy chịu không nổi rồi đã.

Khi chúng tôi ra hiên thì cảnh ban mai đẹp quá chừng. Làn nước rực rỡ như một miếng thủy tinh nhiều màu. Có người đề nghị tắm rồi hãy đi ngủ. Nhưng nước trong vũng nhót nhót mà lại âm hiểm, không ai tán thành.

Chiếc xe của Miller đậu ở cửa; chàng sẵn lòng đưa chúng tôi lại đầm. Xe chạy trên con đường vắng. Khi tới nơi thì chúng tôi tưởng chừng mặt trời mới mọc. Bóng tối như còn ngự trị dưới các lùm cây và trải trên mặt

nước. Chúng tôi vui vẻ. Không có khăn mặt, không có áo tắm, tôi lo lắng tự hỏi không biết lấy gì mà lau mình. Ai nấy ăn bận sơ sài nên chỉ nháy mắt đã cởi xong quần áo. Nelson, người mại bản nhỏ con, sẵn sàng trước tiên, bảo.

- Tôi hụp thẳng xuống đáy đây.

Một người khác hụp theo nhưng không hăng hái, chỉ một chút là nổi lên. Rồi Nelson cũng nhoi theo lên mặt nước, bám chặt vào bờ, bảo:

- Kéo tôi lên với.

- Cái gì vậy?

Chắc chắn là có cái gì xảy ra. Mặt hấn có vẻ kinh hoàng.

Hai bạn chìa tay cho hấn nắm rồi kéo hấn lên.

- Này, có người ở dưới đáy.

- Nói bậy nào! Say rồi hả?

- Nói vậy thì tôi mê sảng ư? Nhưng tôi nói chắc rằng có người ở dưới đáy mà. Tôi sợ ghê gớm.

Miller ngó hấn trừng trừng một lúc. Tái mét, hấn run lên.

Miller bảo Caster, chúng mình xuống xem sao.

Nelson tiếp:

- Nó đứng thẳng, bận áo quần đàng hoàng. Tôi nhìn thấy nó. Nó muốn bắt tôi.

Miller ngắt lời:

- Câm cái miệng. Anh xong chưa?

Họ lặn xuống. Chúng tôi yên lặng đợi ở trên bờ. Họ ở lâu dưới nước, cơ hồ như quá sức nhịn thở của con người. Rồi Caster nhoi lên, tiếp theo là Miller mặt mày đỏ bừng như sắp lên cơn. Họ kéo một vật gì. Một người chạy lại tiếp tay và cả ba lôi được vật gì nặng lên bờ. Chúng tôi nhận ra Lawson. Một phiến đá lớn lủng lảng ở chân, có chiếc áo giữ lại.

Miller chấm cặp mắt cận thị, bảo:

- Hấn làm kĩ thật ta.

[1] eBook *Mưa* đã đăng trên trang <http://tve-4u.org/showthread.php?t=10963>.

[2] Các bạn có thể xem hoặc tải 65 truyện ngắn này, trong có cả truyện *Rain* (Mưa), tại trang http://englishclasses.com.ua/wp-content/uploads/2009/12/wsmaugham-sixty-five-short-stories_0905712692.pdf.

[3] Hai chữ “Giới thiệu tác phẩm” này là do tôi ghi thêm. (Goldfish).

[4] Truyện này dịch theo bản tiếng Pháp trong cuốn *L’Archipel aux Sirènes* (Arthème Fayard) vì chưa kiếm được nguyên văn.

[5] Con quạ: bản tiếng Anh chép là blackbird (blackbird là con chim hét, tiếng dùng để gọi những người da đen bị bắt cóc đưa xuống tàu buôn nô lệ). (Goldfish).

[6] Bệnh sản khí (cả 2 bản đều chép là bệnh sản khí): bản tiếng Anh chép là “hernia in the chest” (tạm dịch: bệnh thoát vị ở vùng ngực). (Goldfish).

[7] Như chiếc xà-rông của người Miên.

[8] Muller: bản tiếng Anh chép là Müller. (Goldfish).

[9] André: bản tiếng Anh chép là: Andrew. (Goldfish).

[10] Theo thần thoại Hy Lạp, Nhân ngư là những nữ thần ở biển, thân là người, đuôi là cá, có giọng hát mê li.

[11] Một nhân vật trong kịch *Hamlet* của Shakespeare.

[12] Nguyên văn: “*Black as the pit from pole to pole*” (tác giả là nhà thơ người Anh William Ernest Henley (1849–1903)). (Goldfish).

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>